

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Biểu 15

THÔNG TIN VỀ DANH MỤC DỰ ÁN, ĐỀ TÀI HOẶC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DO ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NĂM HỌC 2024-2025

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
1	Chế tạo và nghiên cứu tính chất của vật liệu biến tính nanô hai chiều dạng lớp MX2 (M: Mo, W; X: S, Se) và vật liệu tổ hợp graphene/MX2 ứng dụng cho phản ứng sinh khí hydro”, mã số 103.02-2023.153	Cấp Nhà nước (Nafosted)	Nguyễn Văn Trường	Trần Quốc Toàn Nguyễn Thị Kim Ngân Nguyễn Thanh Tùng Phạm Minh Tân Khiếu Thị Tâm		01/8/2024-01/8/2027	850	01 bài ISI; 01 bài trong danh mục SCI hoặc SCIE; 01 bài trong nước; 02 bài hội nghị/hội thảo; 01 học viên cao học
2	Phân tích ổn định và dao động của kết cấu kích thước micro/nano làm từ vật liệu composite gia cường ống nano các-bon có cơ tính biến đổi”, mã số 107.02-2023.03	Nhà nước (Nafosted)	Đặng Văn Hiếu	Đỗ Quang Chấn, Nguyễn Đông Anh, Nguyễn Thị Hoa, Bùi Gia Phi, Nguyễn Thị Kim Thoa		01/8/2024-01/8/2026	717	02 bài tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục SCI hoặc SCIE; 01 bài trong nước; 01 bài hội nghị/hội thảo
3	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm hệ thống hybrid khai thác nước từ không khí phục vụ sinh hoạt cho khu vực vùng núi phía Bắc	Cấp Bộ	TS. Nguyễn Thị Hoa	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa PGS.TS. Vũ Ngọc Kiên TS. Đặng Anh Tuấn TS. Vi Thị Mai Hương TS. Đỗ Thế Vinh NCS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Nguyễn Quang Hưng TS. Lý Việt anh TS. Nguyễn Thị Thủy Hằng		2025-2026	550	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: sáng chế hệ thống có thể khai thác nước từ không khí sử dụng linh hoạt các nguồn năng lượng tái tạo kết hợp với dùng điện lưới có quy mô sử dụng cho hộ gia đình.

24

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
								- Các sản phẩm ứng dụng khác + 01 hệ thống thí nghiệm áp dụng công nghệ ngưng tụ bán dẫn có khả năng thu thập dữ liệu trực tiếp hoặc từ xa (độ ẩm, nhiệt độ, năng lượng tiêu thụ, ...) + 01 hệ thống có thể khai thác nước từ không khí sử dụng linh hoạt các nguồn năng lượng tái tạo (như năng lượng mặt trời) kết hợp với dùng điện lưới có quy mô sử dụng cho hộ gia đình. Công suất hệ thống: 20-42 lít/ngày, đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt Quốc gia; môi trường làm việc: ngoài trời, độ ẩm từ 60% trở lên, phù hợp với các khu vực vùng núi cao; công suất điện tiêu thụ: khoảng 500W; công suất pin mặt trời: khoảng 500W. + 01 báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật và phương án áp dụng kết quả ở quy mô hộ gia đình. + 01 bộ hồ sơ thiết kế hệ thống khai thác nước sinh hoạt từ không khí cho một số quy mô ứng dụng cho hộ gia đình đến cấp độ cụm dân cư nhỏ
4	Nghiên cứu chế tạo vật liệu graphen@ZnO@MnO ₂ ứng dụng trong hấp phụ và xúc tác cho quá trình ozon hoá xử lý chất kháng sinh trong nước	Cấp Bộ	TS. Hoàng Lê Phương	TS. Vi Thị Mai Hương PGS.TS. Văn Hữu Tập ThS. Hoàng Thị Kim Dung ThS. Vũ Thị Thùy Trang TS. Nguyễn Trần Hưng ThS. Trần Thị Bích Thảo TS. Mạc duy Hưng TS. Trương Thị Thảo HVCH. Nguyễn Tiến Dũng		2025-2026	630	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
								HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng - Tính chất đặc trưng của sản phẩm tổng hợp được - Quy trình vật liệu graphen@ZnO@MnO₂ - 50 g Vật liệu graphen@ZnO@MnO₂ có khả năng xử lý có khả năng xử lý trên 90% hàm lượng chất kháng sinh trong nước với các đặc tính diện tích bề mặt và kích thước lỗ rỗng cao, có khả năng chịu nhiệt, bền cơ học cao và tính chất quang hoá tốt. - Báo cáo làm tiền đề cho việc chế tạo vật liệu graphen@ZnO@MnO₂ xử lý chất kháng sinh bằng quá trình hấp phụ và ozon - Báo cáo đánh giá khả năng thu hồi tái sử dụng vật liệu cho quá trình hấp phụ và xúc tác xử lý chất kháng sinh trong nước
5	Nâng cao hiệu quả dự báo của mô hình chuỗi thời gian mờ dựa trên các kỹ thuật tính toán mềm.	Cấp Trường	Nghiêm Văn Tính	Phạm Quang Hiếu Lê Thị Lương Bùi Thị Thi		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
6	Học tăng cường trong ứng dụng thiết kế bộ điều khiển dùng mạng nơ-ron mờ.	Cấp Trường	Nguyễn Tuấn Linh	Đặng Thị Hiền Đỗ Duy Cốp Trần Thị Thanh Trần Mạnh Tuấn		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
7	Nghiên cứu phát triển các thuật toán tăng tốc phần cứng trong thiết kế vi mạch số trên FPGA cho các ứng dụng AIoT.	Cấp Trường	Nguyễn Phương Huy	Phạm Duy Khánh Bạch Văn Nam Nguyễn Thị Hoài		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
8	Nghiên cứu phương pháp thiết kế bộ điều khiển mờ tối ưu dựa trên đại số gia tử và Thuật toán tiến hóa.	Cấp Trường	Nguyễn Tiến Duy	Nguyễn Việt Hoàng Mai Huy Toàn Nguyễn Thị Hương		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
9	Nghiên cứu phương pháp điều khiển cân bằng tích cực cell pin Lithium-Ion trong những ứng dụng công suất lớn.	Cấp Trường	Nguyễn Vĩnh Thụy	Ngô Phương Thanh Nguyễn Văn Chí Đào Duy Yên		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
10	Nghiên cứu xây dựng mô hình đồng nhất hóa phá hủy cho tấm sandwich lõi sóng chịu kéo.	Cấp Trường	Lương Việt Dũng	Đào Liên Tiến; Nguyễn Thị Doan		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
11	Nghiên cứu phương pháp và giải pháp nâng cao độ chính xác hiệu chuẩn tọa độ cho hệ thống thị giác máy.	Cấp Trường	Ngô Ngọc Vũ	Dương Quốc Khánh; Nguyễn Ngọc Hà, Vũ Đức Vương		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
12	Tối ưu hóa đa mục tiêu hộp giảm tốc bánh răng trụ hai cấp khai triển bằng phương pháp MAIRCA.	Cấp Trường	Nguyễn Mạnh Cường	Nguyễn Phương Vân; Lê Thị Phương Thảo; Trần Ngọc Giang; Đỗ Mạnh Cường; Trần Thanh Hoàng		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
13	Ứng dụng phương pháp SAW để giải bài toán tối ưu đa mục tiêu cho hộp giảm tốc cấp chậm phân đôi.	Cấp Trường	TS. Nguyễn Văn Trang	Bùi Thanh Hiền; Lê Thị Phương Thảo; Trần Ngọc Giang; Nguyễn Văn Tùng; Hoàng Xuân Tứ		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của dầu cắt hybrid nano đến quá trình phay thép Hardox 500 sử dụng bôi trơn làm nguội tối thiểu.	Cấp Trường	Trần Thế Long	Trần Quyết Chiến; Phạm Ngọc Duy; Nguyễn Thuận; Trần Minh Đức		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
15	Ứng dụng phương pháp EAMR để xác định các thông số thiết kế tối ưu hộp giảm tốc bánh răng trụ hai cấp khai triển theo hàm đa mục tiêu.	Cấp Trường	Lưu Anh Tùng	Đinh Trọng Hải; Hoàng Anh Toàn; Nguyễn Quang Hưng; Dương Quang Minh		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
16	Tối ưu đa mục tiêu cho hộp giảm tốc bánh răng cấp chậm phân đôi nhờ ứng dụng phương pháp TOPSIS.	Cấp Trường	Nguyễn Thanh Tú	Hà Bách Tứ; Trần Anh Đức; Hoàng Ánh Quang; Nguyễn Duy Trường; Trương Quốc Bảo		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
17	Nghiên cứu biện pháp nâng cao tỉ lệ sinh viên năm thứ nhất đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại TNUT.	Cấp Trường	Lê Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Hoàng Hà Trần Thị Vân Anh Lê Thị Thanh Trà		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
18	Xác định các thông số thiết kế chính của hộp giảm tốc cấp nhanh	Cấp Trường	Trương Thị Thu Hương	Lương Thị Bích Ngọc ThS. Dương Trọng Đại		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	phân đôi theo hàm đa mục tiêu bằng phương pháp EAMR.			Trương Tuấn Anh Phạm Thanh Cường				
19	Nghiên cứu, đánh giá, nâng cao hiệu năng quá trình bôi trơn làm mát và giảm tiếng ồn của dầu nhờn trong ô-tô, xe gắn máy,... bằng vật liệu graphene	Cấp Trường	Lý Việt Anh	Nguyễn Thị Thu Dung Lương Thị Bích Ngọc Trần Thị Vân Anh Nguyễn Thị Bích Ngọc		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
20	Ước lượng SoH của pin Lihtium – Ion dựa trên phân tích ICA sử dụng thuật toán RBF.	Cấp Trường	Đặng Danh Hoàng	Hoàng Mạnh Chung Đào Ngọc Tôn Nguyễn Văn Chí Vũ Thị Tuyên		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
21	Nâng cao chất lượng hệ điều khiển cho các vi chấp hành làm việc theo nguyên lý điện nhiệt.	Cấp Trường	Nguyễn Tiến Dũng	ThS. Đoàn Kim Tuấn CN. Lê Thị Kim Ngân		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
22	Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng điện rò đối với bộ nghịch lưu nối lưới không cách ly cho các ứng dụng điện mặt trời.	Cấp Trường	TS. Ngô Minh Đức	Nguyễn Thị Phương Thảo Trần Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Chinh		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
23	Nâng cao chất lượng gia công tiện cứng thép hợp kim SKD11 ứng dụng nanofluid MQL với hạt nano Al ₂ O ₃ .	Cấp Trường	Đỗ Thế Vinh	Phan Thành Đạt; Đàm Hữu Vũ; Đào Duy Yên; Nguyễn Thị Nguyên; Dương Hương Lam		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
24	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ bão hòa đến tiềm năng hóa lỏng của đất.	Cấp Trường	Trần Khải Hoàn	Nguyễn Thu Trang Hà Thanh Tú Tòng Thu Hương		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
25	Nghiên cứu sự truyền nhiệt trong kết làm mát trên ô tô sử dụng môi chất Nano.	Cấp Trường	Nguyễn Minh Châu	Trần Công Nguyên Nguyễn Trọng Hiếu Nguyễn Thành Công		9/2024-9/2025	30,0	- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01 bài trong danh mục WoS/Scopus; - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01
26	Nghiên cứu hệ thống treo có chức năng tái tạo năng lượng từ dao động của ô tô. g	Cấp Trường	Nguyễn Khắc Minh	Mạc Duy Hưng Trần Công Nguyên Nguyễn Trọng Hiếu Nguyễn Văn Luân		9/2024-9/2025	30,0	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01 bài trong danh mục WoS/Scopus - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 0 - Số lượng sách xuất bản: 0 2. Sản phẩm đào tạo: số lượng thạc sĩ, số nhóm sinh viên NCKH: 0

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
								3. Sản phẩm ứng dụng: Mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến, phạm vi, khả năng và địa chỉ ứng dụng
27	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất điện hoá xúc tác của vật liệu MX2.	Cấp Trường	Nguyễn Văn Trường	Nguyễn Thị Thuý Hằng Nguyễn Thị Thu Hoàn Kiều Thị Khánh		9/2024-9/2025	30,0	1. Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01 bài báo danh mục ISI/Scopus 2. Hướng dẫn 01 đề tài sv nckh 3. Chế tạo ít nhất 100 mg vật liệu nano 2D MX2.
28	Giải bài toán tối ưu hóa đa mục tiêu cho hộp giảm tốc bánh răng cấp nhanh phân đôi bằng phương pháp MARCOS	Cấp Trường	Đỗ Thị Tám	Hà Đức Thuận Dương Trung Hiếu Vũ Như Nguyệt Nguyễn Thái Bình		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
29	Nghiên cứu và đánh giá về sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự đoán, kiểm tra cơ tính của vật liệu.	Cấp Trường	Vũ Quốc Việt	Nguyễn Thị Thanh Nga, Đặng Anh Tuấn, Nguyễn Ngọc Thiệu		9/2024-9/2025	30,0	01 bài báo WoS/Scopus
30	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo tools cho ROBOT ABB IRB 120, IRB 1200, IRB 910 INV, IRB 920;	Cấp Trường	Ngô Trọng Hoàn	Nguyễn Hữu Chinh Ngô Văn An Nguyễn Ngọc Hà Dương Quốc Khánh Trần Văn Trường Dương Thị Thảo		11/2024-11/2025	25,0	Bộ Tools cho Robot IRB120 Bộ Tools cho Robot IRB1200 Bộ Tools cho Robot IRB910INV Bộ Tools cho Robot IRB920
31	Nghiên cứu động lực học và điều khiển hệ Quadrotor có tính đến yếu tố bất định và nhiễu	Cấp Trường	Dương Quỳnh Nga			4/2024-4/2025	30,0	02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục được HDDGSNN tính điểm 0,75 điểm trở lên
32	Nghiên cứu động lực học, lập quỹ đạo chuyển động cho mô hình cầu trục vận chuyển chất lỏng.	Cấp Trường	Trần Thị Thanh Thảo			4/2024-4/2025	30,0	02 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN
33	Nghiên cứu điều khiển hệ truyền động nhiều pha	Cấp Trường	Trần Thị Hải Yến			4/2024-4/2025	30,0	02 Bài báo khoa học (Bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 0,75 trở lên hoặc bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có chỉ số ISSN)
34	Nghiên cứu phương pháp điều khiển cho máy bay không người lái	Cấp Trường	Vũ Xuân Tùng			4/2024-4/2025	30,0	02 bài báo khoa học (được đăng trên tạp chí trong nước được HDDGSNN tính điểm từ 0,75 trở

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
								lên hoặc bài báo quốc tế từ có chỉ số ISSN)
35	Xây dựng mô hình thực nghiệm đánh giá ảnh hưởng của bôi trơn tối thiểu (MQL) và khí lạnh đến chất lượng bề mặt khi mài lỗ chi tiết hợp kim Ti-6Al-4V	Cấp Trường	Nguyễn Thị Thu Dung			4/2024-4/2025	30,0	02 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên hoặc bài báo quốc tế có chỉ số ISSN
36	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bôi trơn tối thiểu với dầu cắt nano trong quá trình tiện hợp kim Titan	Cấp Trường	Dương Trọng Đại			4/2024-4/2025	30,0	02 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên hoặc bài báo quốc tế có chỉ số ISSN
37	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo đầu rung cho gia công phay có trợ giúp của rung động siêu âm	Cấp Trường	Phạm Thanh Cường			4/2024-4/2025	30,0	02 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên hoặc bài báo quốc tế có chỉ số ISSN
38	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiện tượng hỗn loạn trong hệ thống truyền động điện	Cấp Trường	Lê Thị Thúy Ngân			4/2024-4/2025	30,0	02 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên hoặc bài báo quốc tế có chỉ số ISSN
39	Nghiên cứu giải pháp cải thiện hiệu suất bộ biến đổi DC-DC hai chiều có cách ly trong hệ thống lưu trữ năng lượng	Cấp Trường	Phạm Duy Khánh			4/2024-4/2025	30,0	+ 01 bài báo QT có chỉ số ISSN + 01 bài báo QG thuộc danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên
40	Điều khiển sạc nhanh tối ưu cho hệ thống lưu trữ năng lượng dùng pin Lithium -Ion	Cấp Trường	Ngô Phương Thanh			4/2024-4/2025	30,0	+ 01 bài báo QT có chỉ số ISSN + 01 bài báo QG thuộc danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên
41	Nghiên cứu phát triển các chiến lược bản địa hóa cho các robot di động tự hành	Cấp Trường	Nguyễn Đức Mùi			4/2024-4/2025	30,0	+ 01 bài báo QT có chỉ số ISSN + 01 bài báo QG thuộc danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên
42	Nghiên cứu, thiết kế tối ưu robot song song sử dụng đa mục tiêu chất lượng	Cấp Trường	Nguyễn Thị Trang Nhung			4/2024-4/2025	30,0	02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên
43	Nghiên cứu đánh giá khả năng ứng dụng phương pháp bôi trơn tối	Cấp Trường	Nguyễn Thế Đoàn			4/2024-4/2025	30,0	Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 02 bài quốc tế có chỉ số ISSN

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	thiếu với dầu cắt nano vào quá trình phay hợp kim Hastelloy							
44	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu Auxetic trong xây dựng và một số phương pháp giải bài toán tiếp xúc giữa vật liệu Auxetic với vật liệu khác	Cấp Trường	Nguyễn Văn Luân			4/2024-4/2025	30,0	2 Bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 0.75 trở lên
45	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu có cơ lý tính thay đổi (FGM) trong xây dựng và một số phương pháp giải bài toán tiếp xúc với vật liệu FGM.	Cấp Trường	Nguyễn Xuân Thành			4/2024-4/2025	30,0	2 Bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 0.75 trở lên
46	Nghiên cứu phương pháp phân tích các thông số biến dạng của đất sét và ứng dụng cho một số địa điểm tại Việt Nam	Cấp Trường	Nguyễn Thế Thịnh			4/2024-4/2025	30,0	2 Bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 0.75 trở lên
47	Chế tạo và nghiên cứu ảnh hưởng của kim loại chuyển tiếp đến tính chất quang, điện của chấm lượng tử bán dẫn	Cấp Trường	Nguyễn Thị Thu Hoàn			4/2024-4/2025	30,0	02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục được HDGSNN tính điểm 0,75 trở lên
48	Điều kiện tối ưu và đối ngẫu cho một số lớp bài toán tối ưu có tham số	Cấp Trường	Vũ Hồng Quân			4/2024-4/2025	30,0	02 Bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 0,75 trở lên.
49	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại các Bệnh viện công lập trên địa bàn Tỉnh Thái nguyên	Cấp Trường	Dương Hương Lam			4/2024-4/2025	30,0	02 bài báo là thuộc danh mục được HDGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên hoặc bài cáo quốc tế có chỉ số ISSN
50	Điều khiển bám quỹ đạo cho Robot di động ba bánh có xét đến yếu tố bất định và nhiễu	Cấp Trường	Đặng Ngọc Trung			4/2024-4/2025	30,0	Bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục Scopus Q4
51	Nâng cao chất lượng điện áp đầu ra của nghịch lưu nguồn dòng dựa trên cấu trúc Switching-cell	Cấp Trường	Đỗ Đức Tuấn			4/2024-4/2025	30,0	- 01 bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục WoS/Scopus đảm bảo liên quan đến nội dung đề tài. - 01 bài báo khoa học đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
52	Nghiên cứu quá điện áp khí quyển cho trạm biến áp 220kv	Cấp Trường	Nguyễn Đức Tường			4/2024-4/2025	30,0	01. bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục WoS/Scopus đảm bảo liên quan đến nội dung đề tài.
53	Nghiên cứu cải thiện chất lượng kết cấu hàn giáp mối hợp kim nhôm tấm bằng công nghệ hàn ma sát khuấy	Cấp Trường	Hồ Ký Thanh			4/2024-4/2025	30,0	01 bài báo thuộc danh mục WOS/SCOPUS
54	Ứng dụng thị giác máy tính và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ chuẩn đoán hình ảnh trong các thiết bị nội soi y tế	Cấp Trường	Nguyễn Hồng Thái			4/2024-4/2025	30,0	01 bài báo thuộc danh mục WOS/SCOPUS
55	Nghiên cứu quá điện áp đóng cắt cho đường dây tải điện 220 kV	Cấp Trường	Nguyễn Đức Tường			4/2024-4/2025	0	01 bài báo khoa học đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước.
56	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo vi tay kẹp (microgripper) sửa dụng hiệu ứng giãn nở nhiệt và hệ điều khiển.	Cấp Trường	Nguyễn Tiến Dũng			4/2024-4/2025	0	01 bài báo trong nước hoặc quốc tế được Hội đồng chức danh Nhà nước công nhận
57	Nghiên cứu biện pháp nâng cao hứng thú học tập của sinh viên tại TNUT trong giai đoạn hiện nay.	Cấp Trường	Lê Thị Quỳnh Trang			4/2024-4/2025	0	01 bài báo quốc tế ISSN
58	Nghiên cứu thiết kế máy sàng rung ứng dụng trong dây chuyền khai thác và chế biến quặng	Cấp Trường	Trương Thị Thu Hương			4/2024-4/2025	0	01 bài báo quốc tế ISSN
59	Nghiên cứu tối ưu hóa đa mục tiêu hộp giảm tốc bánh răng cấp chậm phân đôi với ứng dụng phương pháp NSGA2	Cấp Trường	Nguyễn Thanh Tú			4/2024-4/2025	0	1 bài báo quốc tế ISSN
60	Nghiên cứu các biện pháp nâng cao kỹ năng viết cho sinh viên kỹ thuật tại TNUT	Cấp Trường	Nguyễn Hoàng Hà			4/2024-4/2025	0	1 bài báo quốc tế ISSN
61	Nghiên cứu hiện trạng ô nhiễm không khí trong nhà ở và sự lan truyền của các chất ô nhiễm	Cấp Trường	Nguyễn Trần Hưng			4/2024-4/2025	0	1 bài báo trong nước
62	Nghiên cứu đề xuất quy trình nuôi trồng thủy sản tuần hoàn nước sử dụng công nghệ bãi lọc trồng cây để kiểm soát chất lượng nước của hệ thống	Cấp Trường	Vi Thị Mai Hương			4/2024-4/2025	0	1 bài báo trong nước

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
63	Hành vi cơ học của đất không bão hòa dưới tác dụng của tải trọng động và tải trọng tĩnh trong điều kiện không thoát nước	Cấp Trường	Trần Khải Hoàn			4/2024-4/2025	0	01 bài báo trong danh mục Scopus
64	Nghiên cứu tối ưu các thông số thiết kế của hệ thống treo ô tô điện	Cấp Trường	Lê Văn Quỳnh			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 bài báo.
65	Nghiên cứu làm mát pin nhiên liệu "Fuel cell" trên ô tô điện sử dụng môi chất nano	Cấp Trường	Nguyễn Minh Châu			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01
66	Nghiên cứu hiệu quả làm việc của hệ thống treo khí nén trên ô tô điện	Cấp Trường	Nguyễn Khắc Minh			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 bài.
67	Nghiên cứu hiệu quả làm mát chất hỗn hợp chất lỏng và PCM	Cấp Trường	Nguyễn Trọng Hiếu			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 bài.
68	Nghiên cứu hiệu quả hệ thống treo khí xe tải nặng đến khả năng thân thiện mặt đường	Cấp Trường	Lương Chính Long			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01
69	Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số kết cấu tấm tản nhiệt đến hiệu quả làm mát của gói pin ô tô điện	Cấp Trường	Nguyễn Thị Hồng Ngọc			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01 - 02 sinh viên NCKH.
70	Nghiên cứu hiệu quả của hệ thống treo khí nén đến độ êm dịu của xe khách	Cấp Trường	Ma Thị Huyền Trang			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01
71	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống treo khí nén ô tô đến độ êm dịu của xe	Cấp Trường	Trần Đức Hoàng			4/2024-4/2025	0	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01
72	Thiết kế, chế tạo hệ thống thực hành điều khiển mức, lưu lượng, áp suất và nhiệt độ	Cấp Trường	Nguyễn Vĩnh Thụy			4/2024-4/2025	100	01 bản thực hành điều khiển mức, lưu lượng, áp suất và nhiệt độ với khả năng thực hiện được các nội dung như điều khiển phản hồi, điều khiển truyền thẳng, điều khiển tỷ lệ
73	Thiết kế mô hình giám sát bơm và chuyển nguồn ATS cho toà nhà.	NCKHSV	Nguyễn Mạnh Sơn, MSSV: K215520201059	Mai Thị Ngọc Trâm, MSSV: K215520201136, CCCD: 019303001431; Trần Văn Kiên, MSSV: K215510205335, CCCD: 024203002037		7/2024-7/2025	3	Mô hình giám sát bơm và chuyển nguồn ATS cho toà nhà.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
74	Mô hình tự động gấp xếp sản phẩm trong công nghiệp ứng dụng hệ điều khiển AC Servo 2 trục.	NCKHSV	Nguyễn Thanh Thư; MSSV: K215520201314	Hoàng Như Huỳnh; MSSV: K215520201111, CCCD: 019203006591, cấp ngày: 2.7.2021; Ngọc Thị Hòa, MSSV: K215520201107, CCCD: 024303002565, cấp ngày: 10.4.2021		7/2024-7/2025	3	Đề xuất giải pháp tự động hóa khâu bóc xếp sản phẩm trên băng tải xuống các khay sản phẩm trước khi đóng gói sản phẩm trong công nghiệp.
75	Mô hình máy rửa bát dân dụng thông minh	NCKHSV	Phạm Văn Đại; MSSV: K215520201010	Ngô Thị Tươi; MSSV: K215520201073		7/2024-7/2025	3	Đưa ra một giải pháp thông minh cho mô hình máy rửa bát dân dụng.
76	Mô hình tự động đề nổ máy phát điện dân dụng	NCKHSV	Mai Thị Ngọc Trâm, MSSV: K215520201136	Ngô Anh Dũng; MSSV: K215520201179; CCCD: 030202004102, cấp ngày 14/8/2021		7/2024-7/2025	3	Đưa ra một giải pháp cho mô hình đề nổ tự động máy phát điện dân dụng
77	Nghiên cứu một số giải pháp quản lý tòa nhà thông minh kết hợp chu trình thu hồi năng lượng của dòng nước để phát điện	NCKHSV	Linh Công Thành, MSSV: K215520201132	Nguyễn Đăng Lương, MSSV: K215520201048, CCCD: 019203007194, cấp ngày 07/09/2021		7/2024-7/2025	3	Thuyết minh nội dung nghiên cứu.
78	Nghiên cứu giải pháp điều khiển xa trong hệ thống điện	NCKHSV	Nguyễn Quang Sơn, MSSV: K215520201251	Nguyễn Duy Cường, MSSV: K215520201219, CCCD: 024203007431, cấp ngày 02/07/2021		7/2024-7/2025	3	Thuyết minh nội dung nghiên cứu.
79	Giải pháp giám sát mức nước tại các trạm thủy lợi nông nghiệp và điều khiển điều khiển cửa xả thủy nông	NCKHSV	Ngô Minh Đức, MSSV:PY1151214216	1. Nguyễn Đức Quang, MSSV: K195520201041, CCCD: 006201003487, cấp ngày 30/06/2022 2. Trần Quang Huy, MSSV: K195520201026, cấp ngày 25/06/2021		7/2024-7/2025	3	Thuyết minh nội dung nghiên cứu.
80	Nghiên cứu giải pháp tự động điều chỉnh tấm pin mặt trời để nâng cao hiệu quả khai thác nguồn pin mặt trời	NCKHSV	Trương Hữu Nghĩa, MSSV: K215520201305	1. Dương Quang Duy, MSSV: K215520201283, CCCD: 19203002681, cấp ngày 06/02/2023 2. Bùi Hoàng Việt, MSSV: K215520201324, CCCD: 024203001242, cấp ngày 13/12/2021		7/2024-7/2025	3	Thuyết minh nội dung nghiên cứu.
81	Giải pháp điều khiển và giám sát hệ thống hòa dung môi thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp	NCKHSV	Trần Công Huy, MSSV: K205520201193	1. Dương Tiến Hiếu, MSSV: K205520201184, CCCD: 024202008942,		7/2024-7/2025	3	Thuyết minh nội dung nghiên cứu.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				cấp ngày 07/09/2021 2. Trương Thị Hương, MSSV: K205520201057, CCCD: 019302004997, cấp ngày 05/05/2021				
82	Nghiên cứu giải pháp điều khiển và giám sát hệ thống chuyển nguồn tự động trong các trạm biến áp phân phối	NCKHSV	Nguyễn Thị Nguyệt, MSSV: K215520201334	1. Đinh Quang Huy, MSSV: K195520201090, CCCD: 008201006442, cấp ngày 25/2/2022 2. Đinh Việt Nguyên, MSSV: K215520201123, CCCD: 001203015033, cấp ngày 01/06/2022		7/2024- 7/2025	3	Thuyết minh nội dung nghiên cứu.
83	Xây dựng giải pháp thiết kế hệ thống điện nhẹ cho tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng	NCKHSV	Hà Thị Ngọc Hương, MSSV: K225520201102	Trần Thu Hà; MSSV: K225520201019; CCCD: 019304004258		7/2024- 7/2025	3	Bản thuyết minh đề tài, tập bản vẽ thiết kế kỹ thuật công trình.
84	Nghiên cứu ứng dụng kit vi điều khiển TMS320F28003x xây dựng bộ chỉnh lưu cầu 1 pha	NCKHSV	Nguyễn Thị Thùy, MSSV: K215520216679	1. Bùi Quang Trường MSSV: K205520216489 Lớp K56TĐH-CLC.01 2. Nguyễn Hữu Hân K205520216570 Lớp K56TĐH-CLC.01		7/2024- 7/2025	3	01 bộ thí nghiệm chỉnh lưu cầu 1 pha sử dụng kit vi điều khiển TMS320F28003x
85	Nghiên cứu ứng dụng kit vi điều khiển TMS320F28003x xây dựng bộ nghịch lưu 3 pha	NCKHSV	Nguyễn Quang Duy, MSSV: K205520216094	1. Hạ Ngọc Thiện MSSV: K205520216599 Lớp K56CLC-TĐH.01 2. Nguyễn Thị Kiều Anh MSSV: K225220201001 Lớp K58NNA.C01		7/2024- 7/2025	3	01 bộ thí nghiệm nghịch lưu 3 pha sử dụng kit vi điều khiển TMS320F28003x
86	Nghiên cứu xây dựng bộ thí nghiệm nghịch lưu 3 pha	NCKHSV	Vũ Thị Hoài, MSSV: K215520216708	1. Đồng Thị Thảo MSSV: K215520216740 Lớp K57TĐH.07 2. Hoàng Mạnh Quân MSSV: K215520216154 Lớp K57TĐH.07		7/2024- 7/2025	3	Xây dựng thành công 01 bộ thí nghiệm nghịch lưu 3 pha làm việc hiệu quả.
87	Nghiên cứu xây dựng bài thí nghiệm rơ le nhiệt	NCKHSV	Thân Thị Thuý, MSSV: K215520201080			7/2024- 7/2025	3	Hệ thống thí nghiệm rơ le nhiệt.
88	Nghiên cứu xây dựng bài thí nghiệm rơ le dòng kỹ thuật số	NCKHSV	Hoàng Thành Văn, MSSV: K215520201210			7/2024- 7/2025	3	Hệ thống thí nghiệm rơ le số.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
89	Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển xe hai bánh tự cân bằng ứng dụng Arduino	NCKHSV	Đoàn Công Cảnh, MSSV: K215520201020			7/2024-7/2025	3	Hệ thống điều khiển cân bằng xe hai bánh sử dụng Arduino gắn trên mô hình xe hai bánh.
90	Nghiên cứu xây dựng bài thí nghiệm rơi le bán dẫn	NCKHSV	Dương Lê Hoàng Anh, MSSV: K215520201016			7/2024-7/2025	3	Hệ thống thí nghiệm rơi le bán dẫn.
91	Thiết kế hệ thống nguồn cấp cho bàn thí nghiệm khí cụ điện	NCKHSV	Bùi Minh Quang, MSSV: K215520201150			7/2024-7/2025	3	Hệ thống cấp nguồn cho bàn thí nghiệm khí cụ điện
92	Thiết kế cải thiện chất lượng chiếu sáng đường, các nút giao thông kiểm tra chất lượng ánh sáng bằng phương pháp độ rọi điểm.	NCKHSV	Nguyễn Xuân Thành, MSSV: K215520201255	Nguyễn Hữu Đạt MSSV: K225520201082 CCCD: 019204007235 Lớp K58ĐCN.01		7/2024-7/2025	3	Bảng thông số kết quả tính toán độ rọi ở các điểm khác nhau để đánh giá tính đồng đều của ánh sáng.
93	Thiết kế ổ cắm thông minh	NCKHSV	Ngô Quang Trường, MSSV: K215520201262	Nguyễn Thành Đạt MSSV: K205520201032 CCCD: 019202009389 Lớp K56TĐĐ		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển của thiết bị.
94	Thiết kế chiếu sáng trong nhà sử dụng phần mềm DIALUX	NCKHSV	Nguyễn Quang Thắng, MSSV: K215520201310			7/2024-7/2025	3	Tài liệu hướng dẫn thiết kế chiếu sáng trong nhà sử dụng phần mềm DIALUX
95	Thiết kế chiếu sáng đường sử dụng phần mềm DIALUX	NCKHSV	Nguyễn Quang Trung, MSSV: K215520201157			7/2024-7/2025	3	Tài liệu hướng dẫn thiết kế chiếu sáng trong nhà sử dụng phần mềm DIALUX
96	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán phát xung điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 3 pha	NCKHSV	Nguyễn Văn Khánh, MSSV: K205520216468	1. Nguyễn Thị Thùy MSSV: K215520216679 CCCD: 019303008632 2. Sâm Chiến Mạnh MSSV: K215520216723 CCCD: 019203006017		7/2024-7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 3 pha
97	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán phát xung điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 3 pha bán điều khiển	NCKHSV	Nguyễn Thị Bích Hạnh, MSSV: K205520216455	1. Lê Đức Khoa MSSV: K215520216655 CCCD: 008203008035 2. Vũ Đức Chiến MSSV: K215520216105 CCCD: 019203006540		7/2024-7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển số bộ chỉnh lưu tia 3 pha
98	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán điều chế véc tơ không gian cho chỉnh lưu 3 pha	NCKHSV	Hoàng Văn Hiệp MSSV: K205520216242	1. Phạm Duy Đông MSSV: K215520216636 CCCD: 034203005132 2. Bùi Quang Hiệp MSSV: K205520216514 CCCD: 019202004073		7/2024-7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều chế véc tơ không gian cho chỉnh lưu ba pha

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
99	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán điều chế véc tơ không gian cho nghịch lưu 3 pha	NCKHSV	Trần Thanh Phúc MSSV: K205520216535	1. Đỗ Văn Lực MSSV: K215520216387 CCCD: 091203001809 2. Trần Hồng Anh MSSV: K215520216345 CCCD: 019203000459		7/2024-7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển véc tơ không gian cho nghịch lưu ba pha
100	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID 3STEP của PLC S7 1200 trong điều kiện điện áp	NCKHSV	Nguyễn Mạnh Tuấn MSSV: K205520103152	Trần Sơn Tùng MSSV: K205520216279 Lớp 56TĐH03 Nguyễn Văn Mạnh MSSV: K215520216597 Lớp K57TĐH-CLC.01		7/2024-7/2025	3	mô hình điều khiển điện áp ứng dụng bộ điều khiển PID 3STEP của PLC S7 1200
101	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID TEMP của PLC S7 1200 trong điều kiện nhiệt độ	NCKHSV	Nguyễn Thị Ánh MSSV: K205520216087	Nguyễn Thị Quỳnh MSSV: K205520216065 Lớp 56TĐH03 Nguyễn Đức Cảnh MSSV: K215520216756 Lớp Lớp K57TĐH-CLC.01		7/2024-7/2025	3	mô hình điều khiển nhiệt độ ứng dụng bộ điều khiển PID TEMP của PLC S7 1200
102	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID của PLC S7-1500 cho điều khiển mức	NCKHSV	Nguyễn Ngọc Ánh, MSSV: K205520216441	Ngô Thị Phụng, MSSV: K205520216333 CCCD: 019302007362 Nguyễn Văn Tùng MSSV: K215520216817 CCCD: 019203007231		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển mức ứng dụng bộ điều khiển PID của PLC S7-1500
103	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID của PLC S7-1200 cho điều khiển mức	NCKHSV	Nguyễn Bá Lâm MSSV: K205520216470	Nguyễn Mạnh Tuấn MSSV: K215520216339 CCCD: 001203052251 Nguyễn Văn Ánh MSSV: K205520216499 CCCD: 019302010193		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển mức ứng dụng bộ điều khiển PID của PLC S7-1200
104	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID vi phân không hoàn toàn của PLC Mitsubishi Electric cho điều khiển mức	NCKHSV	Dương Văn Đức MSSV: K205520216566	Ôn Văn Tuyên MSSV: K205520216606 CCCD: 019202007677 Nguyễn Văn Tuấn MSSV: K215520216828 CCCD: 019203007579		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển mức ứng dụng bộ điều khiển PID vi phân không hoàn toàn của PLC Mitsubishi Electric
105	Nghiên cứu điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID của PLC S7-1500	NCKHSV	Lương Thế Mạnh K205520216007	Nguyễn Quang Duy MSSV: K205520216094 CCCD: 026202004552 Đặng Văn Thuận		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID của PLC S7-1500

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				MSSV: K215520216836 CCCD: 026203000181				
106	Nghiên cứu điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID vi phân hoàn toàn của PLC Mitsubishi Electric	NCKHSV	Trần Anh Đức MSSV: K205520216395	Hà Văn Hải MSSV: K205520216569 CCCD: 019202009424 Nguyễn Phương Thảo MSSV: K215520216821 CCCD: 019303001259		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID vi phân hoàn toàn của PLC Mitsubishi Electric
107	Nghiên cứu điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID vi phân không hoàn toàn của PLC Mitsubishi electric	NCKHSV	Nguyễn Tuấn Anh MSSV: K205520216440	Nguyễn Thị Hồng MSSV: K205520216246 CCCD: 019302003463 Nguyễn Công Thành MSSV: K215520216549 CCCD: 045202000418		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID vi phân không hoàn toàn của PLC Mitsubishi Electric
108	Nghiên cứu và tích hợp hệ thống điều khiển lưu lượng dùng van tuyến tính và PLC S7-1200	NCKHSV	Phạm Sinh Hùng MSSV: K205520216404	Trần Mạnh Hoàn MSSV: K205520216401 CCCD: 019202002249 Nguyễn Văn Thanh MSSV: K215520216801 CCCD: 024203003542		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển lưu lượng ứng dụng PLC S7-1200 và van tuyến tính
109	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển đồng bộ cho hệ truyền động AC servo Mitsubishi Electric	NCKHSV	Đỗ Tiến Dũng MSSV: K205520216446	Nguyễn Văn Quyền MSSV: K215520216734 CCCD: 024203002765 Vũ Thạch Biên MSSV: K205520216558 CCCD: 019202006871		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển đồng bộ cho hệ truyền động AC servo Mitsubishi Electric
110	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ tuyến tính dùng bộ điều khiển QD77MS2	NCKHSV	Tổng Thế Bình MSSV: K205520216386	Nguyễn Thị Cúc MSSV: K205520216503 CCCD: 019302006398 Ngô Thị Lan MSSV: K215520216057 CCCD: 024303004941		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ tuyến tính dùng bộ điều khiển QD77MS2
111	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ tuyến tính dùng bộ điều khiển QD77MS4	NCKHSV	Kiều Văn Duy MSSV: K205520216390	Chu Quang Thịnh MSSV: K205520216543 CCCD: 019202006604 Hoàng Thị Thư MSSV: K215520216080 CCCD: 019303000544		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ tuyến tính dùng bộ điều khiển QD77MS4
112	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển mô men hệ AC servo Mitsubishi Electric	NCKHSV	Trần Duy Phong MSSV: K205520216476	Dương Tuấn Minh MSSV: K215520216535 CCCD: 019203002258		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển mô men hệ AC servo Mitsubishi Electric

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				Nguyễn Dương Phong MSSV: K215520216479 CCCD: 015203001606				
113	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ truyền động trực tiếp	NCKHSV	Lưu Minh Vũ MSSV: K205520216608	Lê Minh Thông MSSV: K215520216247 CCCD: 019203000402 Trần Bảo Long MSSV: K215520216531 CCCD: 019203003182		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ truyền động trực tiếp
114	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí tương đối hệ servo dùng PLC phát xung tốc độ cao	NCKHSV	Hạ Ngọc Thiện MSSV: K205520216599	Bùi Quang Trường MSSV: K205520216489 CCCD: 019202003287 Trương Tuấn Dũng MSSV: K215520216031 CCCD: 019203007629		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí tương đối dùng động cơ Servo
115	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí tuyệt đối dùng động cơ bước	NCKHSV	Nguyễn Hữu Hân-MSSV: K205520216570	Trần Mạnh Hoàn MSSV: K205520216401 CCCD: 091202002249 Chu Hoàng Đạt MSSV: K215520216279 CCCD: 019203001140		7/2024-7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí tuyệt đối dùng động cơ bước
116	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều tăng áp	NCKHSV	Đặng Thế Quyền MSSV: K205520216270	Tô Huy Hiệu MSSV: K215520216374 CCCD: 019203006411 Bùi Thu Phương MSSV: K215520216462 CCCD: 019303007051		7/2024-7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều tăng áp
117	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều tăng, giảm áp	NCKHSV	Đỗ Viết Quân MSSV: K215520216606	Hồ Thành Nam MSSV: K215520216601 CCCD: 019203006235 Nguyễn Diệp Quốc MSSV: K215520216544 CCCD: 019203007938		7/2024-7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều tăng, giảm áp
118	Nghiên cứu và tích hợp mô hình đào tạo lập trình điều khiển vị trí tuyến tính hệ AC Servo dùng M-code	NCKHSV	Nguyễn Đăng Quang MSSV: K205520216421	Đặng Thị Tình MSSV: K205520216487 CCCD: 0921980621 Phạm Hữu Tuấn MSSV: K215520216822 CCCD: 0337690889		7/2024-7/2025	3	Mô hình đào tạo lập trình điều khiển vị trí tuyến tính hệ AC Servo dùng M-code

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
119	Nghiên cứu và tích hợp mô hình đào tạo lập trình có cấu trúc điều khiển vị trí tuyến tính hệ AC Servo	NCKHSV	Nguyễn Đức Tâm MSSV: K205520216424	Trần Văn Nghĩa MSSV: K205520216367 CCCD: 0962689576 Ngô Sỹ Nghĩa MSSV: K215520216493 CCCD: 0399540093		7/2024- 7/2025	3	Mô hình đào tạo lập trình có cấu trúc điều khiển vị trí tuyến tính hệ AC Servo
120	Nghiên cứu và thiết kế mô hình đào tạo lập trình điều khiển vị trí tuyến tính dùng động cơ bước nhiều pha	NCKHSV	Dương Văn Chung MSSV: K215520216505	Nguyễn Văn Thanh MSSV: K215520216801 CCCD: 024203003542		7/2024- 7/2025	3	Mô hình đào tạo lập trình điều khiển vị trí tuyến tính động cơ bước nhiều pha
121	Nghiên cứu và thiết kế máy tra keo tự động dùng động cơ bước	NCKHSV	Dương Tuấn Minh MSSV: K215520216017	Nguyễn Quốc Đạt MSSV: K215520216830 CCCD: 026203000237		7/2024- 7/2025	3	Mô hình máy tra keo tự động dùng động cơ bước
122	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán phát xung điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 3 pha có Do	NCKHSV	Nông Thị Hương MSSV: K205520216318	1. Trần Minh Hoàng MSSV: K205520216461 CCCD: 019202008717 2. Sầm Chiến Mạnh MSSV: K215520216723 CCCD: 019203006017		7/2024- 7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 3 pha có Do
123	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán phát xung điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 1 pha có Do	NCKHSV	Nguyễn Vũ Bảo MSSV: K205520216442	1. Tạ Hồng Sơn MSSV: K205520216481 CCCD: 019202008085 2. Lê Trung Hiếu MSSV: K215520216372 CCCD: 014203000258		7/2024- 7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 1 pha có Do
124	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán phát xung điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 1 pha bán điều khiển	NCKHSV	Nguyễn Thị Bích Ngọc MSSV: K205520216475	1. Vũ Hoàng Kiên MSSV: K205520216527 CCCD: 038202016681 2. Nguyễn Thị Nhật Minh MSSV: K215520216146 CCCD: 019303001547		7/2024- 7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển số bộ chỉnh lưu cầu 1 pha
125	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều cách ly, sơ đồ cầu một pha	NCKHSV	Trần Văn Linh MSSV: K205520216529	1. Vi Thị Thanh Trà MSSV: K215520216466 CCCD: 019303002950 2. Phạm Hồng Quân MSSV: k215520216482 CCCD: 024203004414		7/2024- 7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều cách ly, sơ đồ cầu một pha
126	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID vi phân hoàn toàn của	NCKHSV	Lê Tiến Đức MSSV: K205520216394	Lý Quang Minh		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển mức ứng dụng bộ điều khiển PID vi phân

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	PLC Mitsubishi Electric cho điều khiển mức			MSSV: K205520216193 CCCD: 006202002231 Nguyễn Quốc Đạt MSSV: K215520216830 CCCD:026203000237				hoàn toàn của PLC Mitsubishi Electric
127	Nghiên cứu điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID của PLC S7-1200	NCKHSV	Trần Văn Cường, MSSV: K205520216023	Ngô Thị Phương, MSSV: K205520216333, CCCD: 019302007362 Dương Tiến Đạt MSSV: K215520216634 CCCD:019203003551		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển lò sấy dùng bộ điều khiển PID của PLC S7-1200
128	Nghiên cứu và tích hợp hệ thống điều khiển lưu lượng dùng van tuyến tính và PLC S7-1500	NCKHSV	Nguyễn Tiến Dũng - MSSV: K205520216389	Nguyễn Thành Công MSSV: K215520216695 CCCD:025203008775 Phạm Quốc Bảo MSSV: K205520216500 CCCD: 019202008972		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển lưu lượng ứng dụng PLC S7-1500 và van tuyến tính
129	Nghiên cứu và tích hợp hệ thống điều khiển lưu lượng dùng van tuyến tính và PLC Mitsubishi electric	NCKHSV	Lại Văn Quang - MSSV: K205520216268	Vi Văn Chung MSSV: K215520216273 CCCD:019203002705 Lê Khả Thi MSSV: K205520216542 CCCD: 019202006448		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển lưu lượng ứng dụng PLC Mitsubishi electric và van tuyến tính
130	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ tuyến tính dùng bộ điều khiển LD77MS16	NCKHSV	Phạm Quốc Bảo - MSSV: K205520216500	Nguyễn Tổ Uyên MSSV: K205520216352 CCCD: 019302006749 Dương Văn Chung MSSV: K215520216505 CCCD:024203011648		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí dùng động cơ tuyến tính dùng bộ điều khiển LD77MS16
131	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí tuyệt đối hệ servo dùng PLC phát xung tốc độ cao	NCKHSV	Nguyễn Quang Duy MSSV: K205520216094	Vũ Văn Bắc MSSV: K215520216502 CCCD: 019203011291 Nguyễn Thị Phương Mai MSSV: K215520216388 CCCD: 019303000522		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí tuyệt đối dùng động cơ Servo
132	Nghiên cứu và tích hợp mô hình điều khiển vị trí tương đối dùng động cơ bước	NCKHSV	Bùi Quang Huy MSSV: K205520216462	Trần Duy Phong MSSV: K205520216476 CCCD: 019202006176 Nguyễn Quang Huy MSSV: K215520216525 CCCD:006203003600		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển vị trí tương đối dùng động cơ bước

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
133	Xây dựng mô hình kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều cách ly, sơ đồ nửa cầu	NCKHSV	Bùi Thị Nguyệt MSSV: K215520216234	Nguyễn Ngọc Nam MSSV: K215520216600 CCCD: 019203000850 Hoàng Văn Phong, MSSV: K215520216604, CCCD: 027203005852		7/2024- 7/2025	3	Hệ vi xử lý kiểm chứng thuật toán điều khiển bộ biến đổi một chiều thành một chiều cách ly, sơ đồ nửa cầu
134	Nghiên cứu và tích hợp mô hình đào tạo lập trình mức cao điều khiển vị trí tuyến tính hệ AC Servo	NCKHSV	Lê Anh Tú MSSV: K205520216342	Hoàng Minh Tuấn MSSV: K205520216343 CCCD: 0862543254 Đỗ Như Quỳnh MSSV: K215520216323 CCCD: 0377834514		7/2024- 7/2025	3	Mô hình đào tạo lập trình mức cao điều khiển vị trí tuyến tính hệ AC Servo
135	Nghiên cứu và thiết kế máy hàn cell pin Lithium ion tự động dùng động cơ bước	NCKHSV	Lăng Thị Ngọc Ánh MSSV: K215520216017	Nguyễn Quang Huy MSSV: K215520216525 CCCD: 006203003600		7/2024- 7/2025	3	Mô hình máy hàn cell pin tự động dùng động cơ bước
136	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả hoạt động của một số thuật toán tách biên ảnh trên công nghệ FPGA	NCKHSV	Diệp Thị Thu Ngân, MSSV: K205520207031	Lục Thị Thanh Huyền; MSSV: K215520207018 Lớp 57KĐT		7/2024- 7/2025	3	- Sản phẩm ứng dụng: Mô hình thực hành các thuật toán tách biên ảnh (Sản phẩm ứng dụng) - Sản phẩm đào tạo: Là đề tài tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật điện tử năm 2024
137	Điều khiển thiết bị trong nhà thông minh sử dụng tín hiệu điện não	NCKHSV	Nguyễn Anh Duy; MSSV: K205520207074	Tạ Thị Huyền; MSSV: K215520207099; Lớp 57KĐT		7/2024- 7/2025	3	- Sản phẩm ứng dụng: Mô hình điều khiển thiết bị thông qua sóng điện não (Sản phẩm ứng dụng) - Sản phẩm đào tạo: Là đề tài tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật điện tử năm 2024
138	Thiết kế mô hình điều khiển hệ thống ổn định áp suất cấp nước	NCKHSV	Lương Đức An; MSSV: K205520216437	Nguyễn Quang Đức MSSV: K205520216452; Lớp: 56DDK01 Vũ Đức Duy MSSV: K205520216448; Lớp K56DDK01		7/2024- 7/2025	3	Mô hình điều khiển ổn định áp suất cấp nước sạch
139	Chế tạo máy cắt sử dụng trong chế tạo bo mạch in	NCKHSV	Dương Văn Lập MSSV: K215520207053	Nguyễn Văn Hải MSSV: K225520207019; Lớp K58KĐT		7/2024- 7/2025	3	SP ứng dụng: Máy cắt sử dụng trong chế tạo bo mạch in
140	Thiết kế, chế tạo mạch giao tiếp và chuyển đổi tín hiệu cho bàn thực	NCKHSV	Nguyễn Văn Hải MSSV: K225520207019	Vi Thị Phương MSSV: K225520207045; Lớp K58KĐT		7/2024- 7/2025	3	SP ứng dụng: Mạch giao tiếp và chuyển đổi tín hiệu cho bàn thực

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	hành điều khiển động cơ điện 3 pha đa năng							hành điều khiển động cơ điện 3 pha đa năng
141	Thiết kế mạch logic tổ hợp sử dụng công nghệ CMOS	NCKHSV	Trần Thị Hoàn MSSV: K205520207003	Phạm Công Vinh MSSV: K215520207147; Lớp K57KĐT.01 Nguyễn Thu Trang MSSV: K205520207086; Lớp: K56KĐT.01		7/2024- 7/2025	3	- Sản phẩm đào tạo: Tài liệu hướng dẫn quy trình thiết kế mạch logic tổ hợp dùng công nghệ CMOS
142	Thiết kế điều khiển hệ truyền động nhiều trục sử dụng hệ AC Servo	NCKHSV	Dương Yên Phượng MSSV: K205520216267	Vũ Văn Quý MSSV: K205520216480; Lớp K56DDK01 Nguyễn Trọng Nhân MSSV: K205520216590; Lớp K56DDK01		7/2024- 7/2025	3	SP ứng dụng: mô hình hệ thống truyền động nhiều trục
143	Thiết kế hệ thống điều khiển đồng tốc hai động cơ sử dụng biến tần.	NCKHSV	Vũ Văn Quý K205520216480	Tạ Hoài Thanh MSSV: K225510303122; Lớp 58CNDKT02		7/2024- 7/2025	3	SP ứng dụng: Mô hình điều khiển hệ biến tần động cơ
144	Nghiên cứu ứng dụng mạng truyền thông công nghiệp điều khiển hệ thống gia nhiệt	NCKHSV	Nguyễn Trọng Nhân MSSV: K205520216590	Bùi Thị Thùy Dung MSSV: K205520216092; Lớp K56DDK01 Nguyễn Đình Duyên MSSV: K205520216506; Lớp K56DDK01		7/2024- 7/2025	3	Bản thuyết minh làm tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành KTĐK
145	Mô hình dự báo chuỗi thời gian mở sử dụng các kỹ thuật tối ưu	NCKHSV	Nguyễn Hữu Thăng MSSV: K215480106070			7/2024- 7/2025	3	Mô phỏng dự báo trên các bài toán thực tế
146	Xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả của việc tuyển sinh thông tin tuyển sinh cho ngành Kỹ thuật máy tính – khoa Điện tử qua việc sử dụng Facebook, TikTok nhằm đưa thông tin tuyển sinh tới học sinh lớp 12 và các phụ huynh học sinh.	NCKHSV	Lương Văn Hạnh MSSV: K225480106013	Hoàng Kim Ngọc MSSV: K225480106053 Lớp K58KMT		7/2024- 7/2025	3	- Xây dựng chiến lược quảng bá. - Thiết kế hình ảnh, video quảng bá tuyển sinh - Chạy quảng cáo trên Facebook và TikTok
147	Chế tạo bộ chi tiết điển hình dạng hộp làm phương tiện dạy học cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy.	NCKHSV	Nguyễn Thị Hồng Hạnh MSSV: K205510202008	Nguyễn Anh Dũng MSSV: K205510202001		7/2024- 7/2025	3	Bộ chi tiết điển hình dạng hộp làm phương tiện dạy học cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy
148	Chế tạo bộ chi tiết điển hình dạng bánh răng làm phương tiện dạy học	NCKHSV	Hoàng Văn Tiếp MSSV: K205510202039	Ngô Minh Đức MSSV: K205510202025		7/2024- 7/2025	3	Bộ chi tiết điển hình dạng bánh răng làm phương tiện dạy học

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy.							cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy
149	Chế tạo bộ chi tiết điển hình dạng trục làm phương tiện dạy học cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy.	NCKHSV	Đỗ Hồng Minh MSSV: K205510202016	Đỗ Văn Dự MSSV: K205510202006		7/2024-7/2025	3	Bộ chi tiết điển hình dạng trục làm phương tiện dạy học cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy
150	Chế tạo bộ chi tiết điển hình dạng cang làm phương tiện dạy học cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy.	NCKHSV	Nguyễn Duy Thanh MSSV: K205510202033	Nghiêm Thị Hồng Nga MSSV: K205510202018		7/2024-7/2025	3	Bộ chi tiết điển hình dạng cang làm phương tiện dạy học cho sinh viên ngành Công nghệ Chế tạo máy
151	Thiết kế hệ thống dẫn nhãn sản phẩm sử dụng PLC	NCKHSV	Nguyễn Tiến Phương MSSV: K225510301127	Trần Văn Đoàn MSSV: K215510301096		7/2024-7/2025	3	Thuật toán và chương trình điều khiển hoàn chỉnh của hệ thống dẫn nhãn sản phẩm sử dụng PLC
152	Xây dựng hệ thống đóng gói sản phẩm dùng PLC	NCKHSV	Trần Khánh Duy MSSV: K225510301094	Nguyễn Đình Lực MSSV: K215510301129		7/2024-7/2025	3	Thuật toán và chương trình điều khiển hoàn chỉnh của hệ thống dẫn nhãn sản phẩm sử dụng PLC
153	Nghiên cứu, xây dựng bộ tài liệu học tập cho công nghệ đánh bóng mỗi hàn inox bằng điện hóa.	NCKHSV	Nguyễn Thị Thu Hoài MSSV: K215510202055			7/2024-7/2025	3	Bộ tài liệu học tập cho công nghệ đánh bóng mỗi hàn inox bằng điện hóa.
154	Nghiên cứu, xây dựng bộ tài liệu học tập cho hệ thống điều khiển cho hệ thống Tự động hoá quá trình sản xuất	NCKHSV	Lý Thị Như Quỳnh MSSV: K215510202035			7/2024-7/2025	3	Bộ tài liệu học tập cho hệ thống điều khiển cho hệ thống Tự động hoá quá trình sản xuất.
155	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy đánh bóng inox bằng điện hóa.	NCKHSV	Khúc Thừa Hùng MSSV: K215510202057			7/2024-7/2025	3	Sản phẩm máy đánh bóng mỗi hàn inox bằng điện hóa
156	Nghiên cứu và thiết kế mô hình máy hàn điểm di động	NCKHSV	Phạm Đức Duy MSSV: K215510202009			7/2024-7/2025	3	Tài liệu thiết kế mô hình máy hàn điểm di động - Địa chỉ ứng dụng: Đề tài tốt nghiệp SV Khoa Công nghệ Cơ điện và Điện tử
157	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây truyền phân loại màu cho chi tiết máy.	NCKHSV	Luyện Huy Vũ MSSV: K215510202072			7/2024-7/2025	3	Sản phẩm dây truyền phân loại màu cho chi tiết máy
158	Nghiên cứu, thiết kế và lắp đặt tủ điều khiển thiết bị điện dân dụng thông qua điện thoại thông minh	NCKHSV	Nguyễn Thuỳ Chi MSSV: K215520201160			7/2024-7/2025	3	Tủ điều khiển thiết bị điện dân dụng thông qua điện thoại thông minh được lắp đặt tại xưởng điện – Trung tâm thực nghiệm

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
159	Ứng dụng vi điều khiển 89C51 để điều khiển các thiết bị thông qua tín hiệu điều khiển từ xa bằng sóng RF	NCKHSV	Trịnh Tiến Dũng MSSV: K215520216827			7/2024- 7/2025	3	Mô hình ứng dụng vi điều khiển 89C51 để điều khiển động cơ được lắp đặt tại xưởng điện – Trung tâm Thực nghiệm
160	Thiết kế chế tạo máy sấy khô nông sản tự động ổn định nhiệt độ	NCKHSV	Vũ Văn Đoàn MSSV: K225510201010			7/2024- 7/2025	3	Máy sấy khô nông sản tự động ổn định nhiệt độ được lắp đặt tại xưởng điện – Trung tâm Thực nghiệm.
161	Ứng dụng kit urduino UNO điều khiển động cơ Servo	NCKHSV	Triệu Sinh Long Vũ MSSV: K215520201160			7/2024- 7/2025	3	Mô hình kit urduino UNO điều khiển động cơ Servo được lắp đặt tại xưởng điện – Trung tâm Thực nghiệm.
162	Thiết kế chế tạo mô hình máy đùn ép củi mùn cưa	NCKHSV	Dương Việt Hoàng MSSV: K205520114095			7/2024- 7/2025	3	Mô hình máy đùn ép than củi, có thể ứng dụng trong thực tế sản xuất.
163	Thiết kế chế tạo bàn gá hàn xoay tự động	NCKHSV	Trần Lại Thái MSSV: K205520114133			7/2024- 7/2025	3	Bàn gá hàn xoay tự động: - Có thể ứng dụng trong thực tế sản xuất. - Làm đồ gá phục vụ thực hành tại xưởng cơ khí
164	Lắp đặt tủ điều khiển chuông báo giờ học và đèn chiếu sáng bảo vệ trường học tặng trường THPT Pò Tầu – Huyện Trùng Khánh – Tỉnh Cao Bằng điều khiển bằng PLC logo siemens	NCKHSV	Nông Thị Hường MSSV: K205520216318			7/2024- 7/2025	3	Tủ điều khiển chuông báo giờ học và đèn chiếu sáng bảo vệ trường học tặng trường THPT Pò Tầu – Huyện Trùng Khánh – Tỉnh Cao Bằng điều khiển bằng PLC logo siemens được lắp đặt tại xưởng điện – Trung tâm Thực nghiệm.
165	Thiết kế, chế tạo tủ điều khiển hệ thống tự động tưới phun sương trong nhà lưới.	NCKHSV	Bùi Sơn Hà MSSV: K215520216035			7/2024- 7/2025	3	Tủ điều khiển tưới phun sương tự động được lắp đặt tại xưởng điện – Trung tâm Thực nghiệm.
166	Thiết kế chế tạo đồ gá khoan, khoét, doa	NCKHSV	Hà Đức Anh MSSV: K205520103066	Đỗ Tiến Việt MSSV: K205520103119		7/2024- 7/2025	3	Đồ gá khoan, khoét, doa
167	Thiết kế chế tạo mô hình máy lọc tôn tấm mỏng	NCKHSV	Đinh Huy Hoàng MSSV: K205520103136	Lý Thế Anh MSSV: K205520103067 CCCD: 24202011910		7/2024- 7/2025	3	Mô hình máy lọc tôn tấm mỏng
168	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống lọc nguồn và cắt sét lan truyền trong bảo vệ thiết bị điện công nghiệp	NCKHSV	Ngô Thị Phụng, MSSV: K205520216333	Trần Văn Cường MSSV: K205520216023 CCCD: 019202008640		7/2024- 7/2025	3	Hệ thống lọc nguồn và cắt sét lan truyền trong bảo vệ thiết bị điện công nghiệp

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
169	Nghiên cứu và thiết kế thuật toán điều khiển máy tra keo tự động dùng hệ truyền động động cơ bước	NCKHSV	Bùi Thị Hiền Uyên MSSV: K205520216492	Nguyễn Quang Duy MSSV: K205520216094 CCCD: 026202004552		7/2024-7/2025	3	Thuật toán điều khiển được kiểm nghiệm trên mô hình thực. Chương trình điều khiển.
170	Nghiên cứu và thiết kế thuật toán điều khiển máy tra keo tự động dùng hệ truyền động AC servo	NCKHSV	Nguyễn Tố Uyên MSSV: K205520216352	Phạm Quốc Bảo MSSV: K205520216500 CCCD: 019202008972		7/2024-7/2025	3	Thuật toán điều khiển được kiểm nghiệm trên mô hình thực. Chương trình điều khiển.
171	Nghiên cứu phương pháp nhận dạng mô hình lò gia nhiệt ứng dụng phần mềm Matlab	NCKHSV	Nguyễn Văn Ánh MSSV: K205520216499	Bùi Quang Trường MSSV: K205520216489 CCCD: 019202003287		7/2024-7/2025	3	Mô hình toán của đối tượng lò gia nhiệt được nhận dạng dựa trên phần mềm Matlab
172	Nghiên cứu và thiết kế thuật toán điều khiển máy hàn cell pin tự động	NCKHSV	Nguyễn Thị Cúc MSSV: K205520216503	Dương Văn Đức MSSV: K205520216566 CCCD: 019202000267		7/2024-7/2025	3	Thuật toán điều khiển được kiểm nghiệm trên mô hình thực. Chương trình điều khiển.
173	Nghiên cứu tái sử dụng xi thép chế tạo vật liệu cấu trúc phân lớp canxi silicat hydrat ứng dụng trong xử lý chất ô nhiễm trong nước	NCKHSV	Nguyễn Thị Ngọc Ánh, MSSV: K215520320013	Nguyễn Văn Hào, MSSV: K215510202011 CCCD: 019203010733		7/2024-7/2025	3	Vật liệu cấu trúc phân lớp CSH từ xi thép ứng dụng trong thí nghiệm hấp phụ; Quy trình hấp phụ tính một số thành phần ô nhiễm trong nước bằng vật liệu CSH; Một báo cáo làm tiền đề cho việc chế tạo vật liệu CSH và xử lý một số thành phần ô nhiễm trong nước bằng quá trình hấp phụ
174	Bố trí khung-vách hợp lý để giảm chuyển vị ngang nhà cao tầng bê tông cốt thép.	NCKHSV	Nguyễn Trường Sơn; MSSV: K215580201002	Ngô Thanh Bình, MSSV: K215580201035 CCCD: 019203006567		7/2024-7/2025	3	Phân tích chọn kích thước tiết diện khung hợp lý và giảm vách cứng cho công trình cao tầng bê tông cốt thép
175	Nghiên cứu, tính toán và lắp dựng mô hình hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp hấp thụ kết hợp hấp phụ	NCKHSV	Chu Thị Hoài Thương, MSSV: K215520320014.			7/2024-7/2025	3	- Báo cáo kết quả nghiên cứu, tính toán hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp hấp thụ kết hợp hấp phụ. - Mô hình thu nhỏ thực tế của hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp hấp thụ kết hợp hấp phụ.
176	Xây dựng mô hình thí nghiệm xác định hoạt tính Metan của bùn kỵ khí	NCKHSV	Nguyễn Quang Vinh, MSSV: K225520320004	1. Nguyễn Minh Quân MSSV: K225520320006; CCCD: 024204011520 2. Bùi Duy Tiên MSSV: K225520320002; CCCD: 019204001436 3. Hà Trung Hải		7/2024-7/2025	3	Mô hình thí nghiệm xác định hoạt tính Metan của bùn kỵ khí

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				MSSV: K225520320001; CCCD: 019204001065				
177	Nghiên cứu thiết kế giá đỡ hộp số tự động	NCKHSV	Nguyễn Đăng Tùng, MSSV: K215510205447			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
178	Nghiên cứu phân tích hệ thống đệm cách dao động xe xúc lật	NCKHSV	Nguyễn Tiến Minh, MSSV: K215510205100			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
179	Nghiên cứu thiết kế giá hệ thống treo trước xe du lịch	NCKHSV	Ma Đức Tuấn, MSSV: K215510205445			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
180	Nghiên cứu thiết kế giá hệ thống lái xe du lịch	NCKHSV	Kiều Quốc Vương, MSSV: K215510205126			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
181	Nghiên cứu giảm chấn và thiết kế giá đỡ thiết bị hệ thống treo khí xe khách	NCKHSV	Nguyễn Minh Trường, MSSV: K215510205120			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
182	Nghiên cứu bộ phận đàn hồi khí và thiết kế giá đỡ thiết bị hệ thống treo khí xe khách	NCKHSV	Nguyễn Hoàng Nam Chiến, MSSV: K215510205365			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
183	Nghiên cứu xây dựng mô hình dao động ô tô khách	NCKHSV	Dương Minh Hùng, MSSV: K215510205390			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
184	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống treo xe khách đến độ êm dịu	NCKHSV	Nguyễn Thu Huyền, K215510205331			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
185	Nghiên cứu tính toán thiết kế hệ thống treo khí nén xe khách	NCKHSV	Hoàng Minh Đức, MSSV: K215510205372			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
186	Nghiên cứu hệ thống làm mát pin ô tô điện sử dụng không khí	NCKHSV	Nguyễn Đức Hiếu, MSSV: K215510205321			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
187	Nghiên cứu hệ thống làm mát pin ô tô điện sử dụng chất lỏng	NCKHSV	Đồng Văn Hoàng, MSSV: K215510205260			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
188	Nghiên cứu hệ thống làm mát pin ô tô điện sử dụng vật liệu chuyển pha	NCKHSV	Đào Văn Bình, MSSV: MSSV: K215510205236			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
189	Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ và thiết kế giá đỡ thiết bị	NCKHSV	Nguyễn Xuân Đức, MSSV: K215510205244			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
190	Nghiên cứu hệ thống làm mát pin ô tô điện sử dụng môi chất làm lạnh	NCKHSV	Quán Xuân Thanh, MSSV: K215510205293			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
191	Nghiên cứu hệ thống đánh lửa điện tử và thiết kế giá đỡ thiết bị	NCKHSV	Lê Thị Hồng Nhung, MSSV: K215510205283			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
192	Nghiên cứu hệ thống phun nhiên liệu diesel điện tử và thiết kế giá đỡ thiết bị	NCKHSV	Phạm Công Đoàn, MSSV: K215510205478			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
193	Nghiên cứu hệ thống làm mát pin ô tô điện sử dụng hỗn hợp	NCKHSV	Triệu Văn Quyền, MSSV: K215510205208			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
194	Nghiên cứu hệ thống treo động cơ bánh xe ô tô điện	NCKHSV	Nguyễn Ngọc Hoài, MSSV: K215510205022			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
195	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn động cơ diesel và thiết kế giá đỡ thiết bị	NCKHSV	Dương Ngọc Yên, MSSV: K215510205064			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
196	Nghiên cứu đo và đánh giá hiệu quả phanh trên đường	NCKHSV	Trần Hồng Quân, MSSV: K215510205044			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
197	Nghiên cứu hệ thống phanh và thiết kế thiết bị đào tạo	NCKHSV	Nguyễn Xuân Huy, MSSV: K215520116021			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
198	Nghiên cứu hệ thống làm mát và thiết kế giá đỡ thiết bị	NCKHSV	Lê Khánh Huyền, MSSV: K215520116022			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
199	Mô phỏng và phân tích nhiệt gói pin ô tô điện	NCKHSV	Nguyễn Đức Hải, MSSV: K215520116007			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
200	Nghiên cứu cơ chế sinh nhiệt gói pin và thiết kế giá đỡ thiết bị đào tạo	NCKHSV	Trần Việt Anh, MSSV: K215510205130			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
201	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hệ thống làm mát pin và thiết kế giá đỡ thiết bị	NCKHSV	Nguyễn Đức Hiếu, MSSV: K215510205145			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
202	Nghiên cứu công nghệ trạm sạc và lắp đặt thiết bị	NCKHSV	Đỗ Quang Hưng, MSSV: K215510205470			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
203	Nghiên cứu công nghệ trạm sạc tự động và lắp đặt thiết bị	NCKHSV	Nguyễn Trường Sơn, MSSV: K215510205173			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
204	Nghiên cứu công nghệ trạm sạc năng lượng mặt trời và lắp đặt thiết bị	NCKHSV	Đặng Trung Lực, MSSV: K215510205158			7/2024-7/2025	3	Báo cáo tổng kết và kết quả phục vụ thiết bị thực hành
205	Tính toán và thiết kế mô hình chiết rót và đóng nắp tự động	NCKHSV	Nguyễn Quang Trường, MSSV: K205520114210	Trần Minh Tứ MSSV: K205520114212 CCCD: 019202002502		7/2024-7/2025	3	Mô hình triết rót và đóng nắp tự động
206	Thiết kế hệ thống cấp phôi tự động sử dụng cơ cấu kiểu mới	NCKHSV	Kiều Xuân Tuấn MSSV: K205520114130	Phan Văn Tường MSSV: K205520114139 CCCD: 019202008423		7/2024-7/2025	3	Mô hình cấp phôi tự động sử dụng cơ cấu kiểu mới
207	Tính toán thiết kế hệ thống cấp phôi gián đoạn theo chu kỳ sử dụng cơ cấu Cam	NCKHSV	Trần Duy Khánh, MSSV: K235510201026			7/2024-7/2025	3	Mô hình hệ thống cấp phôi gián đoạn theo chu kỳ
208	Tính toán thiết kế hệ thống nâng, xếp chồng cho chi tiết dạng đĩa	NCKHSV	Dương Thành Luận, MSSV: K235510201028			7/2024-7/2025	3	Mô hình hệ thống nâng, xếp chồng cho chi tiết dạng đĩa
209	Thiết kế, chế tạo hệ thống cấp phôi tự động có tính chất chu kỳ	NCKHSV	Nguyễn Thành Nam, MSSV: K235510201002			7/2024-7/2025	3	Hệ thống cấp phôi gián đoạn theo chu kỳ
210	Thiết kế, chế tạo bộ phận khuôn cơ bản (Mold base) của khuôn ép phun nhựa; Sản phẩm nhựa khay làm đá.	NCKHSV	Nguyễn Quang Ninh, MSSV: K215520103219.			7/2024-7/2025	3	Sử dụng làm thiết bị nghiên cứu, thí nghiệm cho sinh viên ngành Kỹ thuật Cơ khí, sinh viên muốn tìm hiểu và làm chủ các công nghệ khuôn ép phun nhựa.
211	Thiết kế, chế tạo lòng khuôn (Core và Cavity) của khuôn ép phun nhựa; Sản phẩm nhựa khay làm đá.	NCKHSV	Đỗ Trung Kiên. MSSV: K215520103272			7/2024-7/2025	3	Sử dụng làm thiết bị nghiên cứu, thí nghiệm cho sinh viên ngành Kỹ thuật Cơ khí, sinh viên muốn tìm hiểu và làm chủ các công nghệ khuôn ép phun nhựa.
212	Thiết kế, chế tạo hệ thống làm mát của khuôn ép phun nhựa; Sản phẩm nhựa khay làm đá.	NCKHSV	Nguyễn Minh Hiếu. MSSV: K215520103264			7/2024-7/2025	3	Sử dụng làm thiết bị nghiên cứu, thí nghiệm cho sinh viên ngành Kỹ thuật Cơ khí, sinh viên muốn tìm hiểu và làm chủ các công nghệ khuôn ép phun nhựa.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
213	Tính toán thiết kế mô hình hệ thống sản xuất dây nhựa sử dụng trong in 3D từ các chai nhựa phế thải.	NCKHSV	Đỗ Văn Đắc MSSV: K205905218006 CCCD: 022202002719	Nguyễn Quang Mỹ MSSV: K205905218003 CCCD: 019202000828		7/2024-7/2025	3	Giúp sinh viên có được khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật và giải quyết các vấn đề kỹ thuật với một tình huống cụ thể; Mô hình có thể được phát triển thành hệ thống thiết thực trong in 3D
214	Tính toán thiết kế máy khắc laser	NCKHSV	Tạ Quang Huy MSSV: K225905218005	Nguyễn Anh Đức MSSV: K225905218001 CCCD: 034204007352		7/2024-7/2025	3	Giúp sinh viên có được khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật và giải quyết các vấn đề kỹ thuật với một tình huống cụ thể; Mô hình có thể được phát triển thành hệ thống thực.
215	Tính toán thiết kế máy in 2,5D sử dụng đất sét	NCKHSV	Nguyễn Hữu Trọng MSSV: K215905218031	Nguyễn Đăng Việt MSSV: K195905218021 CCCD: 019201010098		7/2024-7/2025	3	Giúp sinh viên có được khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật và giải quyết các vấn đề kỹ thuật với một tình huống cụ thể; Mô hình có thể được phát triển thành hệ thống thực.
216	The effect of near peers and peer pressure on second-year students' motivation in learning English at TNUT. (Tiếng Việt: Sự ảnh hưởng của bạn học và áp lực đồng trang lứa đối với động lực học Tiếng Anh của sinh viên năm 2 trường ĐH Kỹ Thuật Công Nghiệp- ĐH Thái Nguyên).	NCKHSV	Nguyễn Thị Kiều Anh MSSV: K225220201001			7/2024-7/2025	3	Kết quả đề tài sẽ chỉ ra vai trò của bạn học và ảnh hưởng của bạn học sẽ tác động đến động lực học, có thể là động lực nội lực hoặc động lực ngoại lực đối với người học. Những tác động tích cực của bạn đồng trang lứa sẽ phát sinh cảm xúc tích cực và những cảm xúc tích cực này sẽ là động lực cho người học.
217	Tối ưu hóa tính toán thiết kế bàn nâng thủy lực sử dụng phương pháp phân tích tham số	NCKHSV	Nguyễn Thị Thu Uyên MSSV: K225905218011			7/2024-7/2025	3	- Giúp sinh viên có được khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật và giải quyết các vấn đề kỹ thuật với một tình huống cụ thể; - Đề tài có thể được phát triển thành một bài báo được đăng trên tạp chí khoa học.
218	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang, điện của chấm lượng tử bán dẫn pha tạp Cobalt	NCKHSV	Giáp Tùng Dương, MSSV: K235905228001			7/2024-7/2025	3	* 100 ml dung dịch chấm lượng tử bán dẫn. * 100 ml dung dịch chấm lượng tử bán dẫn pha tạp Co.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
219	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang, điện của chấm lượng tử bán dẫn pha tạp Nickel	NCKHSV	Bùi Thị Huyền Chang; MSSV: K225510301152			7/2024- 7/2025	3	* 100 ml dung dịch chấm lượng tử bán dẫn. * 100 ml dung dịch chấm lượng tử bán dẫn pha tạp Ni.
220	Thiết kế, chế tạo dây chuyền lắp ráp bút bi tự động	NCKHSV	Nguyễn Tuấn Anh MSSV: K215520216753	1. Trần Khánh Duy MSSV: K225510301094 CCCD: 034204002053 Ngày cấp: 13/07/2023 2. Chu Hồng Yên MSSV: K205510301091 CCCD: 019202010243 Ngày cấp: 02/07/2021 3. Chu Việt Hoàng MSSV: K235510301115 CCCD: 024205002009 Ngày cấp: 22/04/2021 4. Nguyễn Tiến Hân MSSV: K235510301102 CCCD: 019205005662 Ngày cấp: 21/02/2023		12/2024- 12/2025	8	Dây chuyền lắp ráp bút bi tự động
221	Thiết kế, chế tạo hệ thống phân loại sản phẩm theo chiều cao và vật liệu	NCKHSV	Hoàng Văn Quý MSSV: K215510301137	1. Phùng Thị Hải Chuyển MSSV: K215510301274 CCCD: 024303003996 Ngày cấp 25/04/2021 2. Dương Văn Sơn MSSV: K215510301274 CCCD: 019203008674 Ngày cấp 02/07/2021 3. Nguyễn Văn An MSSV: K235510301115 CCCD: 024204009503 Ngày cấp: 31/05/2021 4. Trần Văn Hùng MSSV: K215510301293 CCCD: 024203008592 Ngày cấp: 17/12/2021		12/2024- 12/2025	8	Hệ thống phân loại sản phẩm theo chiều cao và vật liệu
222	Thiết kế, chế tạo dây chuyền chiết rót, đóng nắp chai và dán nhãn chai tự động	NCKHSV	Nguyễn Văn Hiệp MSSV: K215510301110	1. Nguyễn Quang Thắng MSSV: K225510301133 CCCD: 019204008048 Ngày cấp: 12/07/2021 2. Triệu Quý Anh		12/2024- 12/2025	8	Dây chuyền chiết rót, đóng nắp chai và dán nhãn chai tự động

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				MSSV: K225510301075 CCCD: 019204008197 Ngày cấp: 12/07/20212. 3. Huỳnh Nam Minh MSSV: K225510301116 CCCD: 024204001833 Ngày cấp: 16/04/20213. 4. Nguyễn Văn Hoàng MSSV: K225510301102 CCCD: 019204007457 Ngày cấp: 31/08/2021				
223	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình cầu trục	NCKHSV	Nguyễn Đức Hưng MSSV: K235510202023	1. Nguyễn Tuấn Anh MSSV: K245510202045 CCCD: 019206006006 Ngày cấp: 12/07/2021 2. Vũ Văn Nam MSSV: K245510202051 CCCD: 027206009488 Ngày cấp: 17/05/2021 3. Nguyễn Thị Thu Hoài MSSV: K215510202055 CCCD: 019303001200 Ngày cấp: 12/04/2021 4. Phạm Trọng Nguyên MSSV: K215510202036 CCCD: 019203000527 Ngày cấp: 27/03/2021		12/2024-12/2025	8	Trung bày trong các triển lãm của khoa; Phục vụ quảng bá tuyển sinh của ngành CNCTM; Phục vụ đào tạo của môn học.
224	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình máy phay CNC mini	NCKHSV	Nguyễn Hoàng Bảo MSSV: K235510202004	1. Vũ Minh Đức MSSV: K245510202008 CCCD: 024206009488 Ngày cấp: 17/05/2021 2. Dương Thị Linh Xuân MSSV: K245510202054 CCCD: 024306001353 Ngày cấp: 20/04/2021 3. Lý Thị Như Quỳnh MSSV: K215510202035 CCCD: 019303001389 Ngày cấp: 11/08/2021 4. Luyện Huy Vũ MSSV: K215510202072		12/2024-12/2025	8	Trung bày trong các triển lãm của khoa; Phục vụ quảng bá tuyển sinh của ngành CNCTM; Phục vụ đào tạo của môn học.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				CCCD: 019303001398 Ngày cấp: 14/4/2021				
225	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình máy ép viên thức ăn gia súc sử dụng năng lượng sạch	NCKHSV	Chu Đại Toàn MSSV: K235510202045	1. Lê Ngọc Lan MSSV: K245510202027 CCCD: 024306010384 Ngày cấp: 02/05/2021 2. Bùi Quang Hoàng MSSV: K245510202019 CCCD: 017206004026 Ngày cấp: 22/04/2024 3. Phạm Đức Duy MSSV: K215510202009 CCCD: 019203002410 Ngày cấp: 13/04/2021 4. Nguyễn Đức Mạnh MSSV: K225510202027 CCCD: 019204008502 Ngày cấp: 31/05/2021		12/2024- 12/2025	8	Trung bày trong các triển lãm của khoa; Phục vụ quảng bá tuyển sinh của ngành CNCTM; Phục vụ đào tạo của môn học.
226	Nghiên cứu, thiết kế thiết bị chuẩn đoán lỗi linh kiện trên PCB	NCKHSV	Trần Hải Ninh MSSV: K215520207079	1. Nguyễn Thị Quyên MSSV: K225520207076; Lớp K58KĐT.01 CCCD: 024304012700 Ngày cấp: 18/12/2021 2. Lương Thị Kim Ánh MSSV: K225520207070; Lớp K58KĐT.01 CCCD: 019304000577 Ngày cấp: 13/04/2021 3. Trần Thị Thu MSSV: K225520207053; Lớp K58KĐT.01 CCCD: 019304005930 Ngày cấp: 11/08/2021 4. Nguyễn Phi Hùng MSSV: K225520207025; Lớp K58KĐT.01 CCCD: 019204002928 Ngày cấp: 02/5/2021		12/2024- 12/2025	8	-Sản phẩm ứng dụng: Thiết bị chuẩn đoán lỗi linh kiện trên PCB. -Sản phẩm đào tạo: Tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn chuẩn đoán lỗi linh kiện trên PCB.
227	Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý đa kênh cho CSV -TNUT	NCKHSV	Đào Hồng Hạnh MSSV: K205520207065	1. La Chí Khanh MSSV: K205520207058; Lớp K56ĐVT.01;		12/2024- 12/2025	2	- Website chứa CSDL và Hệ thống quản lý thông tin CSV TNUT

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	theo định hướng phát triển hội cơ điện các tỉnh			CCCD: 019202006979 Ngày cấp: 11/08/2021 2. Nguyễn Tiến Dũng MSSV: K205520207008; Lớp K56ĐVT.01; CCCD: 19202001228 Ngày cấp: 03/05/2022				Hệ thống quản lý đa kênh CSV với kịch bản tự động kết nối, chia sẻ thông tin từ TNUT đến CSV; lập và lên kế hoạch tương tác tự động theo sự kiện trên một hoặc đa kênh tin nhắn, mail, facebook, zalo.
228	Nghiên cứu, thiết kế bộ chuẩn đoán linh kiện điện tử đa năng	NCKHSV	Nguyễn Văn Nam MSSV: K205520207094	1. Nguyễn Mạnh Sơn MSSV: K235520207054; Lớp K59ĐTT.K01 CCCD: 006205000670 Ngày cấp: 02/05/2021 2. Dương Văn Đông MSSV: K235520207014; Lớp K59ĐTT.K01 CCCD: 019205005175 Ngày cấp: 17/08/2021 3. Trần Văn Huy MSSV: K225520207028; Lớp K58KĐT.01 CCCD: 019204010377 Ngày cấp: 12/7/2021 4. Phạm Minh Ánh MSSV: K225520207008; Lớp K58KĐT.01 CCCD: 019304006961 Ngày cấp: 11/8/2021		12/2024-12/2025	8	- Sản phẩm ứng dụng: Bộ chuẩn đoán linh kiện điện tử đa năng. - Sản phẩm đào tạo: Tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn chuẩn đoán linh kiện điện tử.
229	Nghiên cứu thiết kế phần mềm điểm danh sinh viên sử dụng nhận dạng khuôn mặt	NCKHSV	Hoàng Mạnh Tiến MSSV: K205480106025	1. Hoàng Đức Chung MSSV: K205480106048 Lớp K56KMT CCCD: 019202032093 Ngày cấp: 02/7/2021 2. Đỗ Văn Hiếu MSSV: K205480106044 Lớp K56KMT CCCD: 019202002517 Ngày cấp: 24/06/2021 3. Đào Nguyễn Phú Quý MSSV: K215480106041 Lớp K57KMT CCCD: 019203003467		12/2024-12/2025	8	- Sản phẩm ứng dụng: Phần mềm điểm danh sử dụng nhận dạng khuôn mặt. Tham gia Triển lãm Khoa học công nghệ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp (TNUT) - Sản phẩm đào tạo: Tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn chuẩn đoán linh kiện điện tử.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				Ngày cấp: 21/04/2021 4. Nguyễn Thành Nguyên MSSV: K215480106115 Lớp K57KMT CCCD: 020202000544 Ngày cấp: 25/4/2021				
230	Nghiên cứu thiết kế máy bán giấy thi tự động	NCKHSV	Vũ Hữu Đạt MSSV: K225510303149	1. Đỗ Đức Vượng MSSV: K235510303357, Lớp K59CN-ĐKT.K01 CCCD: 027205005520 Ngày cấp: 25/08/2021 2. Nguyễn Bá Sơn Tùng MSSV: K235510303335, Lớp K59CN-ĐKT.K02 CCCD: 024205000653 Ngày cấp: 29/03/2021 3. Lê Minh Tú MSSV: K235510303321 Lớp K59CN-ĐKT01 CCCD: 024205005290 Ngày cấp: 12/07/2021 4. Nguyễn Quang Huy MSSV: k235510303148 Lớp K59CN-ĐKT.K01 CCCD: 019205010802 Ngày cấp: 13/06/2023		12/2024-12/2025	8	- Sản phẩm ứng dụng: máy bán giấy thi tự động.
231	Nghiên cứu thiết kế mạch cân bằng cell pin tự động	NCKHSV	Vũ Văn Quý MSSV: K205520216480	1. Dương Yên Phương MSSV: K205520216267 Lớp K56-DDK.01 CCCD:019202005622 Ngày cấp:31/05/2021 2. Vũ Đại Phát MSSV: K205520216266 Lớp K56-DDK.01 CCCD:019202032757 Ngày cấp: 17/12/2021 3. Bùi Thị Thùy Dung MSSV: K205520216092 Lớp K56-DDK.01 CCCD:019302002407 Ngày cấp: 11/08/2021		12/2024-12/2025	8	- Sản phẩm ứng dụng: Mạch cân bằng cho các cell pin.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				4. Dương Mạnh Hùng MSSV: K205520216359 Lớp K56-DDK.01 CCCD:01920002957 Ngày cấp: 03/07/2022				
232	Xây dựng hệ thống webGIS giới thiệu không gian quy hoạch của nhà trường trong giai đoạn 2024-2030 trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp trên Google Maps	NCKHSV	Nguyễn Tiến Dũng MSSV: K205520207008	1. Lương Quang Phúc MSSV: K205520207006; Lớp K56ĐVT CCCD: 019202004544 Ngày cấp: 05/06/2021 2. La Chí Khanh MSSV: K205520207058; Lớp K56ĐVT CCCD:019202006979 Ngày cấp: 11/08/2021 3. Đào Hồng Hạnh MSSV: K205520207065 Lớp K56ĐVT CCCD:019302007029 Ngày cấp: 17/8/2021		12/2024-12/2025	8	Hệ thống này là 1 website trên nền tảng Google Maps/1 app điện thoại hiển thị thông tin địa lý GIS về không gian trường học. quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng trong giai đoạn mới 2024-2030 của Trường ĐHKTCN
233	Thiết kế chế tạo bàn xoay tự động	NCKHSV	Nguyễn Văn Đạt MSSV: K225520103005	1. Đặng Văn Doanh; Lớp K58KC.K02 MSSV: K225520103070; CCCD: 019204006368; Ngày cấp: 30/8/2021 2. Quan Văn Phương; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103040; CCCD: 019204006771; Ngày cấp: 14/5/2021 3. Ngô Thanh Tuấn; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103057; CCCD: 019204005334; Ngày cấp: 13/5/2021 3. Phùng Danh Sơn; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103044; CCCD: 030204003751; Ngày cấp: 13/4/2021		12/2024-12/2025	8	Mô hình bàn xoay tự động

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
234	Thiết kế và chế tạo dao phay lăn răng trục vít modul 5, $\alpha = 20^\circ$	NCKHSV	Bùi Việt Hoàng MSSV: K215520103001	1. Nguyễn Đăng Tuấn MSSV: K215520103129 2. Lý Đức Anh MSSV: K215520103073 3. Nguyễn Xuân Vinh MSSV: K215520103243 4. Nguyễn Minh Hiền MSSV: K215520103198		12/2024- 12/2025	8	Sản phẩm chế thử dao phay lăn răng trục vít Modul 5, $\alpha=20^\circ$
235	Thiết kế, chế tạo cơ cấu tự động tách và cấp khay/hộp	NCKHSV	Phùng Danh Sơn MSSV: K225520103044	1. Đỗ Thị Xuân Luyên; Lớp K58KC.K02 MSSV: K225520103098; CCCD: 019304008878; Ngày cấp: 27/6/2021 2. Nguyễn Văn Đạt; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103005; CCCD: 040204009377; Ngày cấp: 29/5/2021 3. Hoàng Văn Đức; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103007; CCCD: 019204005125; Ngày cấp: 1/9/2021 4. Khổng Văn An; Lớp K58KC.K01 MSSV: 225520103001; CCCD: 019204002906 Ngày cấp 2/5/2021		12/2024- 12/2025	8	Sản phẩm thực “cơ cấu tự động tách và cấp khay/hộp” phục vụ dây chuyền sản xuất đóng hộp.
236	Thiết kế chế tạo hệ thống gấp phôi sử dụng cơ cấu tay quay thanh lắc	NCKHSV	Hoàng Văn Đức MSSV: K225520103007	1. Đặng Văn Doanh; Lớp K58KC.K02 MSSV: K225520103070; CCCD: 019204006368; Ngày cấp: 30/8/2021 2. Quan Văn Phương; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103040; CCCD: 019204006771; Ngày cấp: 14/5/2021 3. Ngô Thanh Tuấn; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103057;		12/2024- 12/2025	8	Sản phẩm thực “cơ cấu tay quay thanh lắc gấp phôi” phục vụ dây chuyền sản xuất.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				CCCD: 019204005334; Ngày cấp: 13/5/2021 4. Nguyễn Minh Hiếu; Lớp K58KC.K01 MSSV: K225520103016; CCCD: 024204013549; Ngày cấp: 4/4/2023				
237	Thiết kế, chế tạo bộ khuôn ép khay từ bột giấy	NCKHSV	Dương Đức Thịnh MSSV: K205520103005	1. Nguyễn Thế Tùng; Lớp K56CCM1 MSSV: K205520103057; CCCD: 019202006596; Ngày cấp: 15/11/2022 2. Nguyễn Đăng Tuấn; Lớp K57CCM2 MSSV: K215520103129; CCCD: 033098007239; Ngày cấp: 9/6/2023 3. Lê Tuấn Anh; Lớp K58CCM1; MSSV: K225520103002; CCCD: 019204005736; Ngày cấp: 1/9/2021 4. Quan Văn Phương; Lớp K58CCM1 MSSV: K225520103040; CCCD: 019204006771; Ngày cấp: 14/5/2021		12/2024- 12/2025	8	Bộ khuôn ép khay từ bột giấy
238	Giải pháp điều khiển và giám sát thiết bị điện trong tòa nhà/ khách sạn qua mạng Internet có tính đến yếu tố bảo mật dữ liệu trên đường truyền	NCKHSV	Phạm Văn Đại MSSV: K215520201010	1. Ngô Anh Dũng; MSSV: K215520201179; CCCD: 030202004102. 2. Nguyễn Mạnh Sơn, MSSV: K215520201059; CCCD: 019203000675. 3. Nguyễn Thị Hoa, MSSV: K215520201167; CCCD: 019303002503. 4. Ngọc Thị Hòa, MSSV: K215520201107; CCCD: 024303002565		12/2024- 12/2025	8	Đưa ra một giải pháp điều khiển giám sát thiết bị điện trong tòa nhà/ khách sạn có thiết kế khâu mã hóa và giải mã tín hiệu đường truyền
239	Thiết kế xây dựng rơ le kỹ thuật số bảo vệ quá dòng và thấp áp	NCKHSV	Nguyễn Duy Hoàng	Lương văn Bách		12/2024- 12/2025	2	Rơ le kỹ thuật số bảo vệ quá dòng và thấp áp

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
			MSSV: K225520201026	MSSV: K225520201006 CCCD: 019203001827				
240	Giải pháp giám sát và điều khiển mở cổng thông minh ứng dụng công nghệ AI và IOT	NCKHSV	Mai Thị Ngọc Trâm MSSV: K215520201136	1. Nguyễn Văn Giới; MSSV: K215520201100; CCCD: 019203005601. 2. Phạm Văn Đại; MSSV: K215520201010; CCCD: 006202004389. 3. Trần Văn Kiên; MSSV: K215510205335; CCCD: 024203002037. 4. Nông Văn Hoàng; MSSV: K215520201038; CCCD: 019203003415. 5. Nguyễn Quang Minh; MSSV: K215520201201; CCCD: 024203004310. 6. Lục Quốc Huy; MSSV: K215520201296; CCCD: 006203000722.		12/2024- 12/2025	8	Đưa ra giải pháp giám sát và điều khiển hệ thống công thông minh có tính bảo mật và độ chính xác cao nhờ áp dụng công nghệ AI và IOT.
241	Giải pháp sấy khăn và diệt khuẩn thông minh	NCKHSV	Trần Anh Đức MSSV: K205520216395	Nguyễn Thùy Trang MSSV: K215520216806 CCCD: 019303001138 Phạm Mai Linh MSSV: K235520216182 CCCD: 019305001089		12/2024- 12/2025	8	Giá sấy khăn thông minh và tích hợp chức năng diệt khuẩn Thuật toán và chương trình điều khiển
242	Giải pháp kiểm năng lượng ứng dụng quạt thông minh	NCKHSV	Nguyễn Thùy Trang MSSV: K215520216806	Trần Anh Đức MSSV: K205520216395 CCCD: 019202000813		12/2024- 12/2025	8	Quạt điện thông minh tiết kiệm năng lượng
243	Xây dựng mô hình điều khiển, truyền thông đo đếm điện năng và giám sát cho tủ điện trung áp 35 kV	NCKHSV	Vũ Đình Thương MSSV: K235520201128	Trương Hữu Nghĩa; MSSV: K215520201305; CCCD: 024203000971 Nguyễn Ngọc Linh MSSV: K235520201083 CCCD: 019305002469		12/2024- 12/2025	8	Hệ thống điều khiển và giám sát từ xa tủ điện trung áp 35kV. Sản phẩm của đề tài dùng trong vận hành trạm điện từ xa nói chung và phục vụ nội dung liên quan đến hệ thống thiết bị thực hành ngành điện tại khoa Điện nói riêng.
244	Nghiên cứu thiết kế và xây dựng hệ thống điều khiển chính xác vị trí và	NCKHSV	Triệu Nhật Minh MSSV: k225520201046	Hoàng Phi Hùng MSSV: K225520201100 CCCD: 004204006175		12/2024- 12/2025	8	Hệ thống điều khiển chính xác vị trí và tốc độ động cơ tuyến tính

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	tốc độ động cơ tuyến tính trong các hệ thống chuyển động thẳng							trong các hệ thống chuyển động thẳng
245	Xây dựng mô hình bể cá cảnh sinh thái tuần hoàn nước bằng công nghệ bãi lọc trồng cây	NCKHSV	Vũ Ngọc Đức MSSV: K235520320002	Nguyễn Ngọc Ánh, Ngô Thị Hương Thảo, Nông Đình Huân, Vũ Tùng Dương		12/2024- 12/2025	8	Xây dựng được một mô hình bể cá cảnh sinh thái tuần hoàn nước bằng công nghệ bãi lọc trồng cây có thể vận hành được tốt trong nuôi cá cảnh.
246	Xây dựng mô hình hệ thống xử lý khí thải công nghiệp có thành phần chủ yếu là các hợp chất hữu cơ.	NCKHSV	Chu Thị Hoài Thương MSSV: K215520320014			12/2024- 12/2025	8	- Báo cáo kết quả nghiên cứu, tính toán hệ thống xử lý khí thải. - Mô hình thu nhỏ thực tế của hệ thống xử lý khí thải.
247	Nghiên cứu sử dụng phế thải xây dựng từ khối xây gạch vôi cát làm cốt liệu cho bê tông	NCKHSV	Nguyễn Quốc Hùng. MSSV: K215520216464	Đồng Trọng Nguyên; MSSV: K215580201021		12/2024- 12/2025	8	- Các mẫu vật liệu với bề mặt được gia công thể hiện rõ thành phần cấu tạo - Báo cáo đánh giá chất lượng bê tông dùng cốt liệu tái chế
248	Xây dựng mô hình kiến trúc nhà ở lắp ghép dạng module trong một số không gian đô thị ở Việt Nam.	NCKHSV	Lương Quang Trường MSSV: K225580101003	Đỗ Quang Trung, MSSV: K225580101002 Đào Trung Đức, MSSV: K225580101004 Trần Thị Thu, MSSV: K225580101001		12/2024- 12/2025	8	- 01 quyền thuyết minh. - 01 bộ bản vẽ kiến trúc. - Mô hình nhà ở lắp ghép dạng module
249	Xây dựng mô hình nhà quay 360 độ	NCKHSV	Vũ Hồng Khôi MSSV: K215580201017	Nguyễn Thanh Trường MSSV: K215580201023		12/2024- 12/2025	8	01 quyền thuyết minh. 01 bộ bản vẽ thiết kế Mô hình nhà quay 360 độ
250	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy khắc laser 3D	NCKHSV	Nguyễn Anh Đức MSSV: K225905218001	Lê Như Khánh K245905218021 CCCD: 019206000113 Tống Quang Đại K245905218002 CCCD: 027206000448 Ngô Bá Quang K245905218012 CCCD: 019206008630 Nguyễn Huy Hoàng K245905218006 CCCD: 027206001586		12/2024- 12/2025	8	Thiết kế chế tạo máy khắc laser chạy 3D
251	Nghiên cứu và cải tạo bàn nâng thủy lực 1x	NCKHSV	Chu Thị Hồng Nhung MSSV: K235510601078	Nguyễn Thị Duyên K225220201008 CCCD: 019304007836 Trần Văn Hưng		12/2024- 12/2025	2	bàn nâng thủy lực có thể tay đổi vị trí xy lanh

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				K225905228005 CCCD: 024204005324 Trương Nguyễn Đăng Phương K215905228019 CCCD: 064203000854				
252	Nghiên cứu và cải tạo bàn nâng thủy lực kép.	NCKHSV	Dương Huy Hoàng MSSV: K225905218003	Mai Thị Thanh Tâm K225220201016 CCCD: 019304005273 Nguyễn Ngọc Triều Giang K225905228011 CCCD: 019204010972 Đào Lệ Hoa K215905218026 CCCD: 001303025423		12/2024- 12/2025	2	Bàn nâng thủy lực 2X có thể thay đổi vị trí xy lanh
253	Nghiên cứu và cải tạo máy khắc laser 2D dạng chữ T	NCKHSV	Vi Hồ Lân MSSV: K215905218010	Lưu Cẩm Ly K225905228014 CCCD: 019304001069 Nguyễn Huy Vương K225905218012 CCCD: 025204002209		12/2024- 12/2025	2	Thiết kế, mô phỏng và cải tạo máy khắc laser 2D kết cấu chữ T
254	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và điều khiển chuyển động cho Quadrupe Robot (Robot 4 chân)	NCKHSV	Vũ Thế Hiếu MSSV: K205905228012	Nông Minh Quang K205905228015 CCCD: 006202003865 Trần Thế Sơn K205905228016 CCCD: 019202001021 Nguyễn Mạnh Hùng K205905228018 CCCD: 019202003171 Phạm Quý Dương K215905228011 CCCD: 019203003229		12/2024- 12/2025	8	01 Quadrupe Robot kèm 01 module điều khiển
255	Thiết kế chế tạo hệ thống phân loại sản phẩm bằng Python sử dụng delta robot	NCKHSV	Trần Văn Lâm MSSV: K195905218009	Phạm Văn Trường K195905218018 CCCD: 019201006267 Chu Thị Hồng Nhung K235510601078 CCCD: 019305000502 Hà Công Huy K195905218008 CCCD: 019201005475		12/2024- 12/2025	8	Mô hình phân loại sản phẩm có sử dụng robot Delta có khả năng phân loại sản phẩm linh hoạt theo màu sắc và sắp xếp sản phẩm theo trật tự.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				Nguyễn Đức Mạnh K215905218028 CCCD: 038203002053				
256	Hệ thống đếm sản phẩm trên dây chuyền tự động xử dụng vi điều khiển STM32	NCKHSV	Nguyễn Minh Phương MSSV: K215905228032	Đỗ Xuân Huân K215905228028 CCCD: 019203003120 Nguyễn Thị Yến K215905228034 CCCD: 019303005708 Nguyễn Văn Quyền K225905228008 CCCD: 019204010778 Phạm Minh Quân K225905228007 CCCD: 019204001119		12/2024- 12/2025	8	01 Hệ thống đếm sản phẩm
257	Thiết kế máy in 3D cỡ lớn	NCKHSV	Phạm Văn Trường MSSV: K195905218018	Hoàng Xuân Trường K205520114221 CCCD: 019202032022 Nguyễn Hoàng Đức K215905218025 CCCD: 019203009897 Đào Duy Thắng K205905218004 CCCD: 019202004404 Junaid Atta PAK225003 CCCD: AP1499702		12/2024- 12/2025	8	Máy in 3D cỡ lớn có không gian làm việc ích thước 30x 30 x30 cm
258	Thiết kế mạch bảo vệ xạc/xả pin Lithium kết hợp cân bằng cell và hiển thị thông tin từng cell pin	NCKHSV	Lăng Đức Dũng MSSV: K215905228013	Giáp Tùng Dương K235905228001 CCCD: 024205004113 Nguyễn Nhật Linh K235905228007 CCCD: 019305005135 Chu Hải Đăng K235905228003 CCCD: 019205000790 Hoàng Thanh Hải K235905228004 CCCD: 019205001087		12/2024- 12/2025	8	01 mạch bảo vệ xạc/xả pin Lithium kết hợp cân bằng cell và hiển thị thông tin từng cell pin

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
259	Nghiên cứu xây dựng và phát triển robot stem	NCKHSV	Đỗ Thị Vân Anh MSSV: K235520216013	Hà Thu Thủy K235520216277 Nguyễn Hà Duy Anh K235520216019		12/2024- 12/2025	2	Xe có thể di chuyển theo nhiều hướng (tiền, lùi, rẽ trái, rẽ phải) nhờ vào các bánh xe, có thể điều khiển robot qua bộ điều khiển từ xa
260	Nghiên cứu xây dựng và phát triển máy in 3d dạng delta	NCKHSV	Lê Khánh Nhi MSSV: K235520216219	Nguyễn Việt Đức K235520216058 Nguyễn Hữu Toàn K245520207130 Nguyễn Xuân Hùng K235510301128		12/2024- 12/2025	2	Máy in 3D cỡ nhỏ đảm bảo rằng sản phẩm không chỉ đạt tiêu chuẩn
261	Chế tạo máy khắc laser kết hợp bút vẽ	NCKHSV	Nguyễn Quang Hùng MSSV: K235510301130			12/2024- 12/2025	8	Máy khắc laser kết hợp bút vẽ
262	Nghiên cứu thiết kế nguồn năng lượng mặt trời cho trạm sạc điện ô tô TNUT	NCKHSV	Lê Thị Hồng Nhung MSSV: K215510205283	Ma Đức Tuấn, Đào Văn Bình, Triệu Quang Vinh, Trần Việt Anh		12/2024- 12/2025	8	Nâng cấp trạm sạc của VEE, TNUT
263	Nghiên cứu hoàn thiện thiết kế hệ thống truyền lực xe tiết kiệm nhiên liệu	NCKHSV	Lý Văn Hào MSSV: K205510205181			12/2024- 12/2025	2	Cải tạo nâng cấp hệ thống truyền lực nguyên bản
264	Nghiên cứu lựa chọn chế hòa khí cho xe tiết kiệm nhiên liệu	NCKHSV	Vũ Đức Hiệp MSSV: K205510205182			12/2024- 12/2025	2	Cải tạo chế hòa khí theo hướng tiết kiệm nhiên liệu
265	Nghiên cứu lựa chọn lớp xe tiết kiệm nhiên liệu	NCKHSV	Nguyễn Minh Hiếu MSSV: K205510205183			12/2024- 12/2025	2	Cải tạo lớp xe theo hướng tiết kiệm nhiên liệu
266	Nghiên cứu cải tiến thiết kế vỏ xe nguyên bản xe tiết kiệm nhiên liệu	NCKHSV	Nguyễn Huy Hoàng MSSV: K205510205184			12/2024- 12/2025	2	Cải tạo vỏ xe theo hướng tiết kiệm nhiên liệu
267	Nghiên cứu hệ thống điều khiển ga xe 2 bánh tiết kiệm nhiên liệu	NCKHSV	Trần Minh Hoàng MSSV: K205510205185			12/2024- 12/2025	2	Cải tạo hệ thống điều khiển ga xe 2 bánh theo hướng tiết kiệm nhiên liệu
268	Nghiên cứu ảnh hưởng hệ số cản lăn xe 2 bánh đến tính kinh tế nhiên liệu	NCKHSV	Phạm Quang Huy MSSV: K205510205189			12/2024- 12/2025	2	Cải tiến hệ số cản lăn xe 2 bánh đến tính kinh tế nhiên liệu

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
269	Thiết kế vỏ xe hai bánh theo hướng tiết kiệm năng lượng	NCKHSV	Lương Chính Long MSSV: K205520116002	Triệu Quốc Khánh MSSV: K205510205194 CCCD: 019202000219; Lý Thị Lượm; MSSV: K205520116054; CCCD: 019302002252, Phạm Thị Hương MSSV: K205520116060 CCCD: 019302008035; Phạm Minh Đức; MSSV: k205520116035 CCCD: 038202009004		12/2024-12/2025	8	Vỏ xe hai bánh theo hướng tiết kiệm năng lượng
270	Mô phỏng và phân tích khí động lực học theo tiết kiệm năng lượng	NCKHSV	Phùng Đức Chung MSSV: K205520116052	Phạm Trung Kiên MSSV: K205510205196 CCCD: 024202002367, Chu Quỳnh Trang MSSV: K205520116032 CCCD: 019301008540, Diệp Thị Liên MSSV: K205520216585 CCCD: 019302008502, Phạm Đức Phương MSSV: K205510205052 CCCD: 030202008885		12/2024-12/2025	8	Mô phỏng và phân tích khí động lực học theo tiết kiệm năng lượng
271	Thiết kế tối ưu hệ thống truyền lực xe hai bánh tiết kiệm năng lượng	NCKHSV	Hà Thành Hưng MSSV: K205520116018	Mai Văn Lực MSSV: K205510205200 CCCD: 036202010940, Trần Trọng Hoan MSSV: K205510205031 CCCD: 035202003071 Đỗ Tiến Đạt MSSV: K205520116061 CCCD: 035202003504 Hà Duy Nhất MSSV: K205520116020 CCCD: 038202012143		12/2024-12/2025	8	Hệ thống truyền lực xe hai bánh tiết kiệm năng lượng
272	Phân tích ảnh hưởng của phân bố trọng lượng đến tiết kiệm năng lượng	NCKHSV	Nguyễn Đức Hoàng MSSV: K205510205098	Nguyễn Văn Lượng MSSV: K205510205201 CCCD: 019202008560, Phạm Minh Đức MSSV: k205520116035		12/2024-12/2025	8	Phân tích ảnh hưởng của phân bố trọng lượng đến tiết kiệm năng lượng



Handwritten signature or mark.

Stt	Tên danh mục dự án/đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học*	Cấp quản lý	Người chủ trì	Thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
				CCCD: 03820200900421 Nguyễn Văn Công MSSV: K205520116050 CCCD: 001202011117 Đỗ Hải Dương MSSV: K205520116051 CCCD: 019202004463				
273	Phân tích ảnh hưởng của hệ số cản lăn của lốp xe hai bánh đến tiết kiệm năng lượng	NCKHSV	Bùi Văn Nam MSSV: K205510205204	Nguyễn Văn Quân MSSV: K205510205055 CCCD: 001202039649 Ma Công Đức MSSV: K205510205085 CCCD: 019202009104 Nguyễn Minh Hiếu MSSV: K205510205183 CCCD: 019202009855 Trần Đại Nghĩa MSSV K205510205208 CCCD 024202002937		12/2024- 12/2025	8	Phân tích ảnh hưởng của hệ số cản lăn của lốp xe hai bánh đến tiết kiệm năng lượng

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 6 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Tuấn